

LỤC TỈNH TÂN VÀN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

DR. P. H. SCHNEIDER, SMITH

NĂM THỨ BẢY

SỐ 268

JEUDI 3 AVRIL 1913

MỤC LỤC

- 1 - Về việc mất nhứt-trình.
- 2 - Lời rao cần kíp.
- 3 - Công văn lược lược:
Mẫu-quốc chánh trị
Số thơ tin địa báo
Đồng-ương.
- 4 - Văn quốc tân văn.
- 5 - Hương truyền.
- 6 - Pô-y-dương thời sự.
- 7 - Nam-kỳ canh-nông phòng.
- 8 - Kim-Vân-Kiều lần giã.
- 9 - Nam-kỳ nữ ợc.
- 10 - Triệt thóm tiêu thuyết.
- 11 - Pháp-cước tân sử.
- 12 - Hải hua mới dẫn. - Thước
sắt hồ huết.
- 13 - Trị bệnh y'u pháp.
- 14 - Trại sanh vật dưỡng nhơn.
- 15 - Hoàn cư u địa dư.
- 16 - Địa đồ Châu-đo.
- 17 - Trục ư sanh thú.
- 18 - Biên thuật kỹ trung kỹ.
- 19 - Hiếu kính.
- 20 - Những người cần kiểm hấy
đọc cái bài này.
- 21 - Chuyện của một ông quan
vô.
- 22 - Tô tung qui điều.
- 23 - Tạo hóa kỳ quan.
- 24 - Khất khoáng tiêu thuyết.
- 25 - Cách vật luận.
- 26 - Cách trị nhập môn.
- 27 - Kinh tế học.
- 28 - Nhân đấm.
- 29 - Tự du diễn đàn.
- 30 - Gia truyền tập.
- 31 - Quan ty đàng pháp.
- 32 - Lời rao.
- 33 - Thương trường.
- 34 - Lễ tế luận.

GIẤY NHỰT TRẮNG
 Năm thứ 7 tháng 4
 Năm thứ 7 tháng 5
 1/2 đ
 3/4 đ
 5/6 đ

MỖI SỐ GIẤY 0,15

Ấp in
 tại Trung tâm in báo số 177-179,
 Tầng trệt nhà phố 100m đường số 100,
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Nordom, Saigon

LỤC TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông P.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon - SAIGON

ĐÂY TRONG DƯA CÙNG CÁCH LẮM DẦU, của ông Les sons, bằng chữ quốc ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập văn địa, vì dạy đủ cách cũng chỉ cho nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi nhầm và những điều hư hại khác.

Giá 1 500
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông P.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon - SAIGON

TỰ-VI langsa annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Kháng bì 5 00
Cá bì 5 50
Lưng và áo bằng da 7 00
Mũ mềm đẹp lưng đính chữ vàng 0 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng ký thị đăng.

Tiền gởi 0 25

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Titre	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự-vi có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ	
Broché bì mỏng	6 \$ 00
Cartonné bì dày	6 \$ 80
Bìa dư mỏng học. — Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER	
Premier livret: La Province: GIABINH	0 \$ 25
LONG-XUYEN	0 \$ 25
Deuxième livret: La Cochinchine	0 \$ 25
Đại pháp công thân. — Livre de lecture en quốc-ngữ, par LÊ-VĂN-TROM	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 25
Nam Việt sử ký mông học độc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI	0 \$ 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-THỰC-LÊ	0 \$ 60
Grammaire Française. — Mec langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD	1 \$ 60
Nữ tác. — Devoirs des filles et des Femmes, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts, par H. GOURDON. — Edition en français. Id. Edition en quốc-ngữ.	0 \$ 25
Bát vật sơ độc nhập môn	0 \$ 25
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites, par Agnès NGUYỄN-THY-QUAN (couverture artistique)	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 \$ 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chi ông đủ màu

Nếu mỗi lần mua **VAI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NAI CÁC NHAN HIỆU

định hai béc đây

thi bé gì các bà các cô cũng lợi được

PHÂN NỬA (50%)

vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Vải số đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON & 1 ÉTOILE
C.B. 100
CARTIER-BRESSON & PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

XIN BÁN

TÊN

Hồ-vân-P
Cao-hoà
Nguyễn-q
Bương q
Võ-vân-L
Bùi-vân-L
Võ-thanh-
Péirus H
Phạm-vân
Nguyễn T
Trương-v
Tạ-xuân-
Hương-qu
Lê-quan-
Cao-kim-C
Trần-hueh
Ng-trung-
Ngô-bửu-
Hồ-nhật-T
Nguyễn-v
Ng-thanh
Phạm-thư
Phạm-vân
Lê-thư-D
Trần-công
bổ-thành

Chur-t
tinh-tân
xoi-hoi v
thiên hạ
Lục-ti
riêng cũ

Tiệm

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo tạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẮT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ; Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiều-cớ mới gửi châu-tri cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nửa, thì xin hãy thưa với quan làng dặng tra-vấn mà trưng-trị đưa gian.

Chớ Bồn-quán lẻ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan dặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chám mãi như thế thì lỡ biết bao nhiều, làm sao cho trường cứu được. Nay-kinh.

L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CÔI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Bắt lên trẻ chưa đúng tuổi khôn

« Khoản thứ 354 — Kẻ nào hoặc bởi gian-đối hay là bức sách mà bắt hay là biểu người khác bắt những trẻ chưa đúng tuổi khôn, hoặc là dân-dắc, đem đi cho lạc chỗ, dời đi chỗ

khác bỏ chỗ của những kẻ có quyền gìn-giữ nó đã giao ở đó, thì phải bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

« Khoản thứ 355. — Nếu đứa bị dắc-dẫn đi ấy là con gái dưới 14 tuổi, thì người dắc-dẫn phải bị phạt tù từ một năm cho đến 5 năm.

Khoản thứ 356. — Nếu đứa con gái ấy dưới 14 tuổi mà thuận cho người ta bắt mình hay là chịu đi theo người dân-dụ, và nếu người dân-dụ là trai trên 21 tuổi; thì trai ấy phải bị phạt tù từ một năm đến 5 năm.

Còn nếu người dân-dụ chưa đúng 21 tuổi thì phải bị phạt tù từ 1 tháng đến 2 năm.

Trộm cướp

« Khoản thứ 388. — Những việc trộm cướp ngoài đường sá, cũng dưới sông-rạch kinh-cảng chỗ tàu thuyền vẫn-lại dặng má khi nào phạm đến 2

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

điều trong mấy điều đã định nơi khoản thứ 381 thì phải bị phạt khổ-sai chung thân.

« Còn nếu phạm có một điều trong các điều ấy thì phải bị phạt khổ-sai hữu-hạng.

« Trong các điều khác nữa thì phạt cầm-cổ mà thôi.

« Khoản thứ 385. — Những kẻ nào trộm cướp mà phạm nhảm 2 điều nào trong ba điều kể ra sau đây, thì phải bị khổ-sai hữu-hạng :

1^o Nếu trộm cướp nhằm lúc ban đêm;

2^o Nếu trộm cướp nơi nhà của người ta ở hay là nơi nhà-thờ hoặc chùa miếu ;

3^o Nếu trộm cướp mà đi hai người hay là nhiều người và nếu đưa ăn trộm hay là một đứa trong bọn ăn trộm có khí giới tùy thân, hoặc cầm cháng chường hay là giấu cũng vậy.

« Khoản thứ 386. — Những kẻ nào trộm cướp nhằm trong mấy điều kể ra sau đây thì phải bị phạt cầm cổ :

« 1. — Nếu trộm cướp nhằm ban đêm và đi hai người hay là nhiều người, hoặc là trong hai điều mới nói đó mà nhằm có một mà thôi, mà lấy đồ trong chỗ người ta ở hay là chỗ dùng làm chỗ ở của người ta, hay là trong các nhà để thờ phượng, hay là lấy đồ để dùng về việc phượng thờ cũng quải.

« 2. — Nếu đưa trộm hay là một đứa trong bọn ăn trộm ấy mà có khí giới tùy thân hoặc cầm cháng chường hoặc giấu dúc, dẫu cho chỗ đi ăn trộm đồ ấy là chỗ không ai ở hoặc không phải là chỗ ở của người ta, và dẫu cho trộm cướp nhằm giữa ban ngày và có một mình cũng vậy.

« 3. — Nếu đưa ăn trộm là tôi tớ hoặc là người mượn làm việc chi rong nhà, dẫu cho nó chẳng phải là trộm cướp của chủ nó, mà nó trộm cướp của người ở trong nhà chủ nó, hay là trong nhà nào nó đi theo chủ nó mà đến đó, hoặc trộm cướp của

một người làm công, một người bạn hay là một người đến học nghề nơi nhà chủ nó, ăn trộm trong nhà hay là trong trại trong tiệm của chủ nó; hay là đưa ăn trộm là một người nào làm-việc thường thường trong nhà bị ăn trộm đồ cũng vậy.

« 4. — Nếu một người chủ Khách-soạn, chủ nhà hàng, chủ xe, chủ thuyền hay là một người nào áp việc với mấy người ấy mà phạm trộm cướp; dẫu cho trộm cướp hết thấy hay là một phần trong mấy món đồ của người ta đã gửi gắm cho cũng vậy.

Sở thơ tin điện báo Đông-dương

(Administration des Postes et Télégraphes de l'Indochine)

Thông tin (Communiqué)

Quan Quân-lý sở Thơ-tin điện-báo Nam-kỳ thông tin cho Quan Quân-lý sở Lục-tỉnh-tân-văn Saigon hay : Kể từ ngày này những thơ phong niêm, hoặc thơ trần tâm thường hay là có ký thác, tại Đông-dương gửi về nước Langsa hoặc về quần-hạt Langsa, thì sẽ đệ theo đường xe lửa Nga-la-tur. Muốn cho đăng gán theo con niêm thường, thì ngoài bao phải đề thêm hai chữ : Par Transibérien, dưới tên xứ mình gửi đó.

Quân-lý sở Thơ-tin điện-báo Namkỳ Raffi

Thi dụ : M. X... 250, rue Bonaparte, Paris Par Transibérien

VẠN QUỐC TÂN VĂN (Télégrammes Havas)

Balkans binh cách. Chiếm thành Janina — Binh Grèce đại chiến với binh Thổ-nhĩ-kỳ đã hai ngày tròn mới nhập thành Janina dặng. Nghe tin báo-tiếp này thì cả nước Grèce đều hân hoan quá lẽ.

Thành Janina vẫn là then chốt của Epire đó và là một địa thế rất tốt cho việc chánh-và việc binh, chẳng dẫu sánh kịp; hễ binh Grèce mà chiếm dặng đây rồi thì việc đất cát mới dễ tinh toán với nước Bulgarie.

Tại Scutari. — Binh Thổ-nhĩ-kỳ trấn thủ tại Scutari nhờ có binh Albanais giúp, nên mới chống cự mà đánh lui nổi binh Monténégros và Bulgarie kéo tới hãm thành.

Tàu Grèce chìm — Ba chiếc tàu Grèce chở binh Serbie bị chiếc Đại-chiến-thuyền Hamidich của Thổ-nhĩ-kỳ bắn phải chìm.

Nội loạn Thổ-Quốc. — Bọn hậu-tân của Thổ-nhĩ-kỳ chẳng thuận về việc nhưng thành Andrinople. Các bộ gần muốn xỉnh vịnh.

Chư Liệt-cường giải hòa. — Các Liệt-cường lấy làm gay mà giải hòa đấm giặc Balkans này lắm, vì các nước hiệp công cứ nại việc bồi thường quân-phí hoải mà thôi.

Đại-pháp-Quốc. — Những học-sanh trong các trường đều ký tên vào một lá đơn gửi đến chánh-phủ mà tố rằng : cả thầy đều lấy làm hữu-hạnh mà vào đi lính ba năm, nếu biên-cương có việc mà nhà-nước muốn dùng thì sẽ tận tâm báo quốc.

Trung-huê. — Binh tại tỉnh Phước-kiến đang chinh tiêu các đám giặc chòm giặc khóm và đi phá các vườn trồng thầu, nhiều chỗ nhỏ tận rễ cái. Đực-giám-Quốc Viên-thế-Khải lại ra lệnh cho binh tỉnh Phước-kiến phải cừ việc phá vườn thầu cho tận tuyệt.

Triệu binh-an. — Nhiều ông Hoàng Mông-Cồ đã có gởi tờ cho Chánh-phủ Bắc-kinh xin thay mặt mà nhóm dặng tinh việc điêng-mối ki-cang cho tử tế. Chắc khi Chánh phủ Bắc-kinh cũng lấy làm vui mà nấp lời xin ấy.

Balkans binh cách. — Số tội nơn của binh Grèce bắt dặng tại trấn Janina và tại Epire, dặng ước mười muôn binh Thổ.

Đức-Quốc thêm binh. — Cái nạo luật nói về vụ thêm binh Đức-Quốc thì đã định số thêm là 7 muôn binh tại ngũ trong cơn binh tịnh.

Chánh-phủ lại tinh lập tức xuất ra 1 ngàn triệu quan mà sửa sang binh khí và định tiền quân phí trong nước mỗi năm là 150 triệu quan.

Tàu-nổ. — Một chiếc tàu Anh-Quốc chở đồ làm trái phá đã nổ, làm cho chết hết 50 triệu-thủ và binh hết 60.

Tim Nam-cực. — Bọn Mauson đi tìm Nam-cực mới tư điện-tin về nói rằng : gặp trời lạnh quá lẽ và bị bão tuyết rất dữ tợn.

Trung-huê. — Có tin rằng quân cựu Thượng-thơ Sund tại Thượng-hải mới bị thích-khách sát hại; tên phạm xưng rằng : mình có ý đâm quan Đê-đốc Huang-hsing mà từ nhiên dẫm lằm nhằm ông Sund.

Binh Thổ bị bắt. — Hai toán binh Grèce đuổi theo binh Thổ-nhĩ-kỳ trên hướng bắc thành Janina đã bắt dặng hôm thứ sáu tuần rồi hơn 2 ngàn 500 binh Thổ.

Binh tiếp đến Scutari. — Năm ngàn binh Serbie với cả đội đại-bát đoạt dặng của

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thổ-nhĩ-

Monténé

bao lâu

kéo thên

Trung

đường t

mà tiếp

Điện-t

giấy-thé

hải qua

điện-tin

Bắt ho

vội bất

muốn hi

Y-pha

ràng : N

thêm vào

Y-pha-n

bảng số

đàng này

hải (Med

Hút-và

Hồng-ma

Vienne là

không đủ

tại nước

vàng mà c

thế biến l

Balkans v

Việc ch

te » nói B

việc tu-ch

toan-tính

ây là mu

Lorraine

tư giúp. C

nữ binh

2 ngàn ng

Balkans

hay ngư

Các nư

với nhau

định chi

đã cho cá

hay các v

phí nữa.

Nay cũn

hỏa xong

HU

Trun

Điện ti

trước h

M

Thổ-nhĩ-Kỳ đó đã xuống tàu tại Salonique mà qua Scutari đang tiếp chiến với binh Montenegro mà công-phá thành ấy. Chẳng bao lâu đây sẽ có hai muôn binh Serbie kéo thêm qua nữa.

Trung-Huê. — Chánh phủ Tàu tính lập đường thiết-lộ từ Bắc-kinh qua Nhiệt-hà mà tiếp với đường đi Mãng-châu.

Điện-tín. — Trung-quốc và Nhứt-bồn thương-lượng với nhau đang đặt một đường giây-thép ngầm dưới đáy biển từ Thượng-hải qua Nagasaki và dọn lại các thể-lệ điện-tín Trung-Nhứt.

Bất hoà. — Các nước hiệp-công nay coi với bất hòa cùng nhau, Serbie và Grèce muốn hiệp lại mà cự với Bulgarie.

Y-pha-nho — Nhứt báo Đức-quốc nói rằng: Nước Langsa và Hồng-mao muốn thêm vào tam quốc giao lân của mình nước Y-pha-nho (Espagne) nữa, đang địch cho bằng số thủy binh của tam quốc giao hảo đang này đang lo tăng thêm tại Địa-trung-hải (Méditerranée).

Hút-vàng. — Tại Luân-đôn là kinh-dô Hồng-mao, Bá-linh là kinh-dô Đức-quốc và Vienne là kinh-dô Áo-quốc (Autriche) nay không đủ đồng vàng cho thiên-hạ xài vì tại nước Langsa và Đức-quốc góp đồng vàng mà chưa rất nhiều, một là ngựa thời thế biến loạn hai là dành mà cho các nước Balkans và Trung quốc vay.

Việc chính binh. — Nhứt báo «La Gazette» nói Đức-quốc mà dọn cái nào luật về việc tu-chỉnh binh lại là có ý ngăn cái đều toan-tính của nước Langsa. Đầu toan tính ấy là muốn bảo thủ mà khôi phục tỉnh Alsace Lorraine lại vì sẽ có Hồng-mao và Nga-la-tư giúp. Cái nào luật ấy định trong hai năm nữa binh Đức-quốc sẽ thêm dặng 12 muôn 2 ngàn người và mười toan binh kị.

Balkans binh cách. — Binh Bulgarie cho hay rằng đã nhập thành Andrinople rồi.

Các nước ưng nghị hòa. — Khi bàn nghị với nhau rồi thì các nước hiệp-công bên định chịu nghe các Liệt-cường giải huê và đã cho các sứ thần mình ở tại Luân-đôn hay các việc, cùng việc đòi bồi thường quân phi nữa.

Nay cũng cứ chiến hoài chừng nào nghị hòa xong sẽ hay.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Trung-quốc phi đảng cuộc

Điện tin Reuter đã cho hay rằng: trước hết Đại-pháp-quốc có đạo phi-

đảng-binh nay Trung-huê cũng đã định lập một đạo binh thăng-thiên như thế. Đạo phi-đảng này sẽ nẩy cho một tướng Langsa quân-suất mà lập cho thành. Quan võ Langsa này lại có đem theo một giáo-võ quan, một vị khán-cơ và hai chức-võ viên nữa dặng giúp người trong việc luyện binh-phi-đảng. Đang kim chi thời Trung-huê đã làm đặt bên Pháp-quốc mười cái phi-thoàn cánh dôi. Qua năm tới sẽ mở hội đấu phi-thoàn rất lớn tại Bắc-kinh. Chánh phủ Trung huê lại định sẽ đặt thêm trong cả phương Âu-châu làm 270 cái phi-thoàn dùng về việc binh nội trong năm nay phải cho rồi.

Thơ của Hoàng-Đế Nga-la-tư

Bồn quân xin đem một cái thơ của Đức Hoàng-đế Nga-la-tư gửi cho Đức Giám-quốc nước Langsa mà tặng Bội-bài cho chư-công rõ sự lân-hảo của hai nước là khấn-khit thế nào :

«Ồ Đức Giám-quốc và Đại-hảo-hửu ối;

«Quả-nhon xin cung tặng cùng chúc-mừng cho ngài về sự dặng cử lên ngôi Giám-quốc và dặng vào nắm quyền cả nước Langsa. Đang lúc này quả-nhon hằng in khắc vào lòng và lập lại cho ngài rõ rằng: quả-nhon đã thấu đáo về sự giao-hảo của Pháp-Nga là rất khấn-khit lòng dân trong hai nước và lợi cả lương dân, lại giữ dặng cái diềng binh-tình trong cả Âu-châu.

«Ấy cũng bởi nội lòng dạ cả hai đại-quốc trót hai mươi năm công-trình nay mới trở sanh hoa tốt trái ngon như thế, cái sự giao-hảo này là cái cội nguồn của việc chánh-trị xử với tha-bang mà quả-nhon hằng giữ đó. Vậy nếu muốn cho những hoa thơm trái tốt mà cái cây giao-hảo dặng sanh-sản cho đúng sức, thì quả-nhon tướng Chánh-phủ Paris và Chánh-phủ Thành-bỉ-đắc-bảo phải giúp đỡ hằng

ngày và khấn-khit luôn luôn mới dặng.

« Cũng vì lẽ ấy mà trước khi bước lên bửu-vị ngài đã nắm quyền Tề-tướng mà làm đầu Chánh-phủ Langsa thì quả-nhon đã biết tài-bộ ngài và lấy làm đẹp yêu lắm. Nay nhơn muốn tỏ một lần nữa rằng: Quả-nhon rất khấn-khit lòng vàng với Đại-Pháp quốc lại quả-nhon rất mến yêu cùng giữ tình bằng-hữu rất thiết với ngài, nên quả-nhon xin tặng cho ngài một miếng bửu-tinh đây và chúc cho nước Langsa cường-thạnh lại chúc cho ngài vững-an nơi bửu-vị.

Người bạn thiết của ngài
NICOLAS.

Tsarkoie-Solo, le 8 février 1913.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS-AVRIL	28	29	30	31	1	2	3
Hàng bạc Đông.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương . . .	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Hàng Hồng-kông							
Shanghai . .	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Hàng Chartered							
Ban	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Rho Nhà-nước.	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.85	2.75	2.70	2.70	2.70	2.70	2.70
Giá gạo							3.85

SAIGON

Huê bết. — Tên L... nguyên cha mẹ ở Tân-an tuổi lối 20..... ngày nọ lên Saigon, đi không rương tráp chi cả, chỉ mặt có một cái áo vắn, một cái quần lãn và một đôi giày hàm ếch mà thôi, bèn bước thẳng lại Khách-soạn kia, bảo dọn một cái phòng như: như vì tên L... này ngày trước có đến ở tại Khách-soạn ấy một vài lần, thì thấy tiền bạc, dân đó rất phân minh, lại cũng có quen biết với ông chủ Khách-soạn và người làm công trong tiệm ấy, nên không ai nghi ngờ chi, tuy thấy và ăn mặc lối thời, song vì và nói rằng đang góp lúa vụ nhớ Saigon, bèn nhảy đại lên xe lửa, đi, nên chẳng kịp đem áo quần chi cả, thì ai cũng tin, cứ việc dọn phòng. Đến bữa ăn và cũng bảo dọn cơm nước hàng hoi, bữa cơm nào cũng rượu trà ngổa nguê, nhiều khi lại

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

uống thêm Champagne nữa. Tài-phú khách-soạn cứ việc ghi vào toa để đợi ngày về sẽ tỉnh.

Lúc ở tại khách-soạn tên L... lại có dắc về một con ca-nhi mà vui chơi, nghe nói con ca-nhi này cũng vì đã quen với cậu-ta một ít lần trước rồi, nên không cần chi gấp đòi tiền; đợi đến bữa về nó sẽ cho cũng chẳng muộn chi. Chơi bởi ăn uống như vậy dặng mấy bữa đã đã thêm, chứ tin lui. Vậy cậu ta mới cho đi kêu một cái xe song mã về, đi chơi cho đã thêm, đoạn giả bộ hết tiền lẻ mà bảo thằng đánh xe sáng sẽ lại lấy, vì giấy cent tôi khó đổi; tên đánh xe này vẫn trêu cũng đã có đi cho va, nên đã quen mặt; khi nghe vậy thì cũng tin bằng lời. Xong việc xe, rồi mới kêu chó Tài-phú khách-soạn mà nói rằng:

« Cha chả! Tôi đi gấp quá không kịp đem áo quần chi cho hăng hoi, mà rồi lại gặp chúng mời dự tiệc tối nay, nên xin đi đơn làm ộp cho mượn một bộ đồ cho đúng, « đặng tôi đi một lúc ».

Tên Tài-phú vội vàng, đi soạn một bộ đồ nhứt hạng của mình mà cho mượn, quần-áo giầy-vớ đủ đều.

Cậu ta mặc đồ xong bèn nói với con ca-nhi rằng: mình mặc đi dự tiệc, vậy hãy nằm đó mà đợi. Đần-dò xong, bươm-bái ta khoan thai ra cửa mà khự mắt.

Sáng ra con ca-chi đợi đã hết kiếp, kể đánh xe lại đòi tiền cũng không gặp. Lóng nhóng đợi trông như thế tới chiều, thì nào là chủ Khách-soạn, nào là Tài-phú, nào là ca-nhi, nào là đánh-xe chi duy có nhìn nhau mà trừ.

Phải rằng mà bắt cho được chủ điểm hue bột ấy hầu rằng kể khác!

CHẤU ĐỐC

Ông già nọ 78 tuổi nằm dưỡng bệnh tại nhà thương, nghĩ chán cuộc đời, bèn lấy dây lưng xanh mà nộp mình cho thần vòng.

BÊNTRE

Chết trôi. — Tại rạch Soctat người ta gặp một cái thầy ma coi hình ở dưới nước đã lâu ngày.

Khi khách nghiệm thì thấy trên đầu có bị trượng tích, chưa ai biết vì cớ nào mà chết như vậy.

GỖ VẤP

Ông quan ba Ehrard thuộc cơ binh Chợ Lớn bị trâu báng rất nặng.

— Lúc quan này đi tập binh trên miệt Gò Vấp mà về trại, với ít thầy đội, dọc đường gặp

một con trâu cái rất hung hăng, nó chạy theo rượt các ông ấy. Ông quan ba liền dạy mấy thầy đội nhảy qua một bên lề đường, rồi ông cũng giật nhảy theo, rồi lúc ấy con trâu nhảy tới chém ông quan ba nhào xuống đất thì ông đứng dậy rút gươm mà đâm con trâu, mà nó cũng xóc vô chém ông nhào một lần nữa, chuyên này bị trọng tích nên ông bất tỉnh.

Cơn rứa chừ ông đội Pierragi xóc tới lấy súng làm bộ dữ với con trâu song con thú dữ này ngược mặt lên nghinh thầy đội, coi hình không sợ. Ông quan ba thừa dịp con trâu ngó thầy đội mà bỏ càn lại cái nhà ở gần đấy. Khi con trâu thấy quan ba bỏ ra xa thì nó béc theo gặp quan ấy tại ngạch cửa, nó bèn báng ông vào giữa kết tử và cây cột. Bà già ở nhà đó thấy vậy sợ thất sắc, bả chạy tuồng ngã đổ trong nhà, còn quan ba nhờ cái tú cẳng phía trước, con trâu cứ tú báng hoài, nên ông khỏi bị vit thêm, mà dưới chơn thì bị nhiều vit, và sưng lên.

Các thầy đội muốn vô nhà cứu cấp quan ba, song con trâu cứ đứng giữ cửa không cho vô.

Thầy đội Pierragi bèn lại phá vách mà vô phía trong, cầm gươm đâm con trâu một cái rất mạnh, mà trúng nhâm xương, trâu không nhúc nhít. Tới phiên thầy đội annam tên Kỳ, cầm bình nước mắm lại xâu vô trên đầu con trâu, trâu bị nước mắm tạc vào con mắt tá hỏa, bộ cay lung nên nhắm mắt lại chịu thua. Các thầy đội xúm lại cột con trâu ấy mà dẫn ra ngoài. Còn ông quan ba thoát nạn, mà vì trọng tích, nên phải điệu về nhà thương cho quan thầy thuốc lo điều trị.

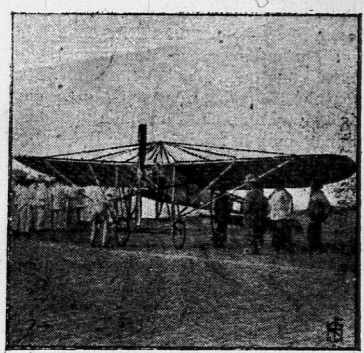
Bay từ Saigon lên Nam vang.

— Sớm mai ngày 28 Février, thợ bay Géo Vermineck đã ngồi máy bay tên là Radjah tại Saigon mà bay thẳng lên Nam Vang. Sáu giờ rưỡi sáng ngày ấy thì có quan Nguyễn soái và một ít viên quan cùng nhiều người khác, đến tại trường bay mà xem thợ này xuất hành. Chừng sáu giờ bốn mươi phút thì thợ ấy bay lên, ai nấy đều vỗ tay, bay lên cao rồi còn cho máy bay vòng lại trên đó một bận, đoạn chỉ dậm bay thẳng phía tây bắc, nhắm hướng Mytho bay tới.

Mấy kẻ có mặt tại đó đều vang lừng khen ngợi thấy máy bay mau lẹ làng, quyết sao thợ này sẽ mau tới nơi đã hẹn. Mà thiệt cũng là may mắn, vì người bay đi tới hai phần-ba đường mà bình an vô sự, song bởi hết dầu nên phải hạ xuống tại Tân-Châu. Bay tới đâu thì có dây thép tin lại tức thì.

Thợ ấy bay ngang qua Tân-An bầy giờ hai mươi phút, qua Tân-Hiệp bầy giờ rưỡi. Tới ngang Cái-Bè tám giờ năm phút, tới Tân-Châu chín giờ hai mươi phút. Tới đây thì biệt tức. Vì không thấy máy bay tới nữa; cho nên tại Ba-Nam nhà nước cho tàu nhỏ chạy xuống Tân-Châu mà kiếm.

Vậy nội trưa bữa ấy tại Saigon không dặng tin dầy thép nữa, nên không biết việc xảy ra thế nào; thời may hai giờ rưỡi chiều mới dặng tin nói thợ ấy đã hạ xuống tại làng Tân-Phước ngan Tân-Châu, vì hết dầu essence chớ không có rui ro sự gì.



Thật đáng khen thợ này dạn dĩ gan dạ, dẫu bay thẳng tới Nam-Vang chưa được như ý, song từ Saigon bay tới Tân-Châu đáng đi viễn vọng thật rất xa, mà người bay trong có mấy giờ, thật là đáng khen lắm.

Bay từ Nam-vang về Saigon.

— Thợ Vermineck đã bay từ Saigon lên Nam-vang mà bởi hết dầu essence, nên hạ xuống tại Tân-Châu, Bồn-quán đã nói trước đây. Đó rồi chậm dầu thêm và sửa máy lại một chút, rồi thì bữa sau đã bay thẳng tới Nam-vang bình an vô sự. Còn thợ Pourpe thì đi tàu lên Namvang rồi bay về Saigon, lại có ghé tại Preyvong và Soairieng như ý đã định, thợ ấy kể lại việc mình bay như sau này.

Chiều ngày thứ hai 3 mars thì người bay tại Namvian có vua Caoman, quan khâm sứ và các quan cùng hơn 30.000 số thiên hạ tụ đến mà coi, vì nghe tiếng thợ Vermineck đã bay tới bữa trước. Thợ Pourpe cho máy bay, vòng trên đên vua Cao-mên nhiều bận, và bay nhiều vòng khác nữa, Vua rất ngợi khen lắm, lại ban cho thợ này một máy dầy: *La croix d'officier de Podre royal du Cambodge.*

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Qua ngày sau sáng thứ ba, 6 giờ 39 phút thì thợ ấy ngồi máy bay *Curieuse* mà bay qua Prey-veng, 7 giờ 29 phút thì tới nơi, có quan tham-biện Bellan và nhiều viên quan chức rước, còn dân sự thì đông dần. Thợ ấy đưa cho quan Bellan một cái tờ chỉ-dụ của vua Cao-mên gửi tới, quan ấy liền đọc cho dân nghe, thì dân đều vỗ tay tung hô mừng rỡ. Chiều ngày đó thợ Pourpe bay tại Preyvang trong chừng 3 chiếc đồng hồ, bay lên đảo xuống cho dân sự coi, lại đem theo 100 đồng bạc xu, mà rải xuống cho dân lượm, dành giửt với nhau thật là vui lắm.

Sáng bữa sau, là ngày thứ tư, thì thợ này từ già Preyvang mà bay qua Soairieng; bay qua Ba-nam, Kompong-Trabéc và tới Soairieng bình an. Tới đây các quan cũng đều mừng rước, và đến chiều thợ ấy cũng bay trong chừng 1 chiếc tại đó cho ai nấy coi; đó rồi thợ ấy lo dò bản đồ coi hướng đặng bữa sau có bay về Saigon.

Bữa sau sớm mai lối 6 giờ 33 phút, thợ Pourpe từ già Soairieng mà bay trở lại Saigon, bay theo đường đi Sóc-Nóc mà tới sông lớn Vaico, song bởi bị sương mù, nên bay trên cao 200 thước, coi xuống không đặng rõ, nên không thấy đặng Saigon, phần bị mặt trời mọc lên chói quá, nên ngó xuống không biết mình bay đã tới đâu, trong ý muốn bay thẳng riết về Saigon, mà bây hoài không biết Saigon ở chỗ nào, nên khi thợ ấy vừa thấy đặng Tân-An thì cho máy hạ xuống giữa ruộng, cách xa nhà giấy xe lửa Tân-An chừng 200 thước, thợ ấy liền đi lại nhà thờ đánh giấy thép về cho trên Saigon hay; rồi trở lại lo đem cái máy lên chỗ khô ráo, cũng châm dầu mà bay về Saigon; lúc ấy dân sự chạy tới chỗ này mà coi hơn 5000 con người. Đem máy lên rồi thì thợ Pourpe liền lên ngồi cho bay lên, nhằm theo đường xe lửa mà về Saigon, cũng hạ máy xuống tại trường đua ngựa bình an.

Qua ngày thứ tư 12 mars, thì thợ Verminch bay từ Saigon lên Thủđãumôl, chiều bữa ấy bay qua Biên-Hóa cùng trở về Saigon. Từ Saigon lên Thủ bay trong chừng 20 phút mà thôi thì tới nơi.

TONKIN

Hỏa-hoạn. — Hôm chúa nhật 22 mars, tại làng Trung-liệt gần châu thành Hanoi lửa phát cháy 150 cái nhà, rồi lại bắt qua làng

Longxu liên kế mà cháy thêm 40 cái nữa. Sự hư hại tính hơn 6.000 đồng bạc.

Bà Toàn-quyền Sarraut thương hại làng bị khốn đốn bèn giao cho quan Đốc-lý thành phố Hanoi 300 đồng bạc làm tiền cứu giúp.

NAM-KỲ CANH-NÔNG PHÒNG
(Chambre d'Agriculture)

HỘI NHÓM KỸ THUẬT 155 NGÀY 27 NOVEMBRE 1912
(155^e Réunion du 27 Novembre 1912)

Vừa mở hội thì ông Chánh-chủ-hội thuật các việc người đã thay mặt cho phòng Canh-Nông mà đi nhóm Chánh-phủ Công-đồng ngoài Huế lại chờ chờ vị Hội-viên nghe, rồi người mới đọc các lời của Chánh-phủ phê về các điều ước xin của phòng Canh-Nông như vậy :

I. — Ước xin cho phép giam-thâu lại trong xứ Nam-kỳ về những vụ người Langsa và dân Bôn-quốc.

Lời hồi-âm của Chánh-phủ

Một cái nảo chỉ-dụ phụ thêm vô với cái chỉ-dụ ngày 24 juillet 1893, mà ngoại trừ các dân Bôn-quốc và dân từng ngạch dân phương Đông ra, trong sự ban hành luật ngày 22 juillet 1867 đã bỏ sự giam-thâu về việc hộ, cùng chẳng đặng xin giam-thâu người ngoại-quốc, nay đã gọi về bèn Chánh-quốc mà xin phê rồi.

Đường ấy thì mới hết đều xạo-xự về đám đó và vừa thử chờ muốn của phòng Canh-nông Nam-kỳ vậy.

IV. — Ước xin Nhà-nước lập ra hay là cho phép lập ra đặng mà thí nghiệm, một cái Đồng-nghiệp-hội và một cái Canh-nông-tư-ích-hàng trong một tỉnh nào tại Nam kỳ mà để cho một viên quan Langsa thạo việc quản suất.

Lời hồi-âm của Chánh-phủ

Chánh-phủ định phải tru nghĩ-lại về việc ấy và kiểm cho đặng cách nào :

1. đặng mà thi-hành cái Lời-nghị ngày 11 juillet 1908 nói về các Đồng-nghiệp-hội, hầu có lập các *Bôn-quốc Canh-nông-hội* ;

2. đặng mà sửa lại chò theo công cuộc trong xứ này cái luật năm 1894 nói về Canh-nông ngân-hàng, đã ban-hành bởi lời-nghị năm ấy, song không thành tựu.

Điều này là chẳng dễ, vì chẳng những là tri ý và địa-cuộc chẳng chú-chi giống với bèn Chánh-quốc, mà lại còn phải sửa dọn lại hết các điều lệ cho nó ra tiện dụng về cõi này thì mới đặng.

Lại thêm Chánh-phủ đã có ý, qua đầu năm tới sẽ thử lập trong một tỉnh nào tại cõi Đông-dương này, một cái hội Phòng-bị người Bôn-quốc cũng như các hội đã lập bèn phương Bắc Á-phi-lợi-gia (Afrique du Nord) và đã thành-tựu rất hăng-hoái. Quan Tham-biện nào người ta chọn đặng khởi-đoan công việc ấy, thì phải noi theo các điều cử chỉ của hội ấy và phải xét nét cho kỹ cang cách của hội ấy đã làm, rồi nếu thử lập đặng mà thành-tựu đặng thì lần lần sẽ y theo đấy mà lập thêm nơi các tỉnh khác, cứ mấy tỉnh lân cận thì lập trước, sau mới tủa ra khắp các tỉnh.

6° Nói về thuốc-hút của Nam-kỳ. Thơ của quan Thống-đốc

Ông Chánh chủ-hội đọc cái thơ của quan Thống-đốc Nam-kỳ như sau đây :

Saigon, ngày 9 novembre 1912.

Quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ gọi cho ông Chánh-chủ-hội *Canh-nông-phòng.*

SAIGON.

Ông Chánh-chủ-hội,
Nay tôi kính gọi cho ông theo thơ này đây tờ sao lục một cái điện-tin đề ngày 4 septembre rồi đây, của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ tư qua cho quan Tổng-thống Toàn-quyền

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

mà tỏ rằng: Nếu Nam-kỳ mà dọn thuốc nguyên lá cho tốt thì sở thuế ngoại-ngạch sẽ bán dùm cho rất lợi.

Lại kỳ nhóm nội trong các Bộ hòm đăng xét về thuốc hút của các quân hạt thi hội ấy cũng có ý muốn tỏ cho Nam-kỳ rõ rằng phải gỡ kiểu thuốc nguyên lá của mình hoặc thuốc chi cho có thể vấn xi-gà (cigare) đăng qua cho người ta xét dùm cho, ấy là đều đại lợi cho Nam-kỳ đó.

Vậy nay phải gỡ qua cho hội ấy những kiểu thuốc và phải cắt nghĩa cho kỹ cang mỗi thứ. Bởi ấy tôi xin ông hãy cho các người thuộc dân cùng các người thương-mãi về món ấy hay, đăng họ dọn kiểu mà gỡ và xin ông nói cho họ biết rằng về sự gỡ đồ ấy, thì do nơi quan Quản-lý Canh-nông thương-mãi số, cho nên ai muốn gỡ thì hãy đến đó mà thương lượng.

Nay kính,
Thể cho quan Thống-đốc và tuân theo tư lệnh,

Quan Quản-lý các văn phòng.
Ký tên: RIVET.

Saigon, ngày 4 septembre 1912.
số 1592

Quan Thuộc-địa-bộ thương-thor, gửi cho quan Tổng-thống toàn-quyền Đông-dương.

Kính ông tỏ, như vì theo tờ truyền tin số 1426, 1427, 1436 đề ngày 13 và 14 août, nói về việc thử xét những thuốc hút của Lào, Cao-man, Bắc-kỳ và Trung-kỳ mà chẳng thấy một chiếc kiểu thuốc nào của Nam-kỳ gỡ qua cả, và theo cái tờ phúc của ông Lan gỡ qua theo với thư ngài đề ngày 14 novembre số 2838.

Trong cái tờ phúc ấy có nói rằng sòng theo giá bên Chánh-quốc mua đây, thì thuốc của người bản-quốc thả dễ xắt mà bán cho trong xứ dùng còn lợi hơn.

Tuy vậy mặc dầu đã biết xắt mà cho trong xứ hút là khá tiền, song tôi tưởng nếu hái đăng nguyên lá

đặng bán cho người ta vấn xi-gà (cigare) như thuốc lá của Bắc-kỳ gỡ kiểu đó, thì sao cũng phải bán đặng tiền hơn chứ.

Bởi ấy nay Canh-nông-sở nên xét xem về khoản ấy vì hội xét thuốc bên này hằng tiếc rằng: uổng cho Nam-kỳ lắm, nếu ai mà bỏ qua, không lo gỡ kiểu về các thứ thuốc đăng vấn xi-gà đó, thì thất hết một mối lợi cho trong xứ rồi.

Vậy nay muốn cho ngài rõ rằng sự bán thuốc nguyên lá ấy là lợi hay chẳng? Nên tôi cho ngài biết giá thuốc của các số dọn thuốc trong nước đang mua là bao nhiêu ra sau đây:

1° — Thuốc đăng lấy nước (có nhựa cho nhiều mới đặng) mỗi trăm phần ít nữa là có 4 năm phần nhựa là it:

Mỗi kilos giá lối 0 f.50 đến 0,55.

2° — Thuốc xắt:

Thuốc này chia ra làm hai hạng: một hạng thuốc tạp thì mỗi kilos chừng 0 f.65;

Còn hạng thuốc tốt để làm thuốc thương và thuốc qui-thi mỗi kilos chừng 0 f.70 đến 1 f.00 có khi tới 1 f.15 nữa.

3° — Thuốc nguyên lá:

Mỗi kilos lối 1 f.50 đến 2 f.20 không chừng có khi mắc hơn nữa, người ta cũng dám mua, ấy là tùy theo hạng thuốc.

Vưng thể cho quan Thương-thor: Quan Thanh-Tra các quân-hạt Tả lý văn-phòng.

Ký tên: Loisy.

Ông Haffner. — Cách 25, ba mươi năm nay người ta đã có thử các thứ thuốc hút xứ này rồi. Đã có sai một viên Tổng-tuần về các thứ thuốc đi xét nghiệm coi thuốc Nam-kỳ ra thế nào, thì viên Tổng-tuần ấy nghiệm xét đã hai năm trường bên đoán rằng thuốc Nam-kỳ chẳng ra chi cả, vì trong thuốc có nhiều phen không cháy.

Nhưng mà đến khi thử tại rẫy trong Chợ-đũi, còn tôi thì tôi có thử trong Hón-quản, cả hai chỗ ấy đều có thuốc

tốt, song đến sau nhà-nước sai tôi đi miệt Búng trên Thủ-đầu một thì tôi lại gặp thuốc không cháy nữa. Hễ thuốc mà trông nhằm mấy chỗ đất bởi thì sao cũng phải gắt và không cháy. Còn hễ trông nhằm mấy chỗ đất giồng đất đỏ thì thuốc mới cháy tốt cho.

Ông Julien Delpit. — Ông Haffner đã làm một tờ phúc về thuốc ấy rất nên rành-rẻ. Vậy tôi xin ấn-hành các đều người đã thi-nghiệm ấy vào tờ báo của phòng canh-nông đặng, cho các tay làm rẫy đặng rõ hiểu.

Ông Mayer. — Vậy chớ giá thuốc bên Chánh-quốc đã định là bao nhiêu?

Ông Chánh-chủ-hội. — 50 centimes một kilo tại các hải-khẩu của Langsa.

Ông Julien Delpit. — Tôi xin ấn hành các đều thi nghiệm của ông Haffner sau rồi tờ báo phòng Canh-nông.

Ông Haffner. — Chẳng cần, muốn biết các đều đã thi-nghiệm ấy thì coi trong tờ báo của Hội Canh-nông và kĩ-nghệ Nam-kỳ thì rõ.

Cả thầy đồng ưng.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

- 766 Từ nghe vườn mới thêm hoa, (a)
- 767 (Miệng người đã lẩm, tin nhà thì không.
- 768 (Lửa tâm càng dập càng nồng, (b)
- 769 (Trách người đen bạc ra lòng trang hoa. (c)
- 770 Vì bằng thú thiệt cùng ta,
- 771 (Cũng dong kẻ dưới mới là lượng trên.
- 772 (Đại chi chẳng giữ lấy nên,
- 773 (Hay chi mà rước tiếng ghen vào mình?
- 774 (Lại còn bưng bít giấu quanh,
- 775 (Làm chi những thói trẻ ranh (d) nực cười!
- 776 (Tinh rằng cách mặt khuất lời,
- 777 (Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho.
- 778 (Lo chi việc ấy mà lo,
- 779 (Kiến trong miệng chén (d) có bỏ đi đâu?
- 780 (Làm cho nhìn chẳng được nhau,
- 781 (Làm cho đầy đọa cắt đầu chẳng lện.
- 782 (Làm cho trông thấy nhân tiên,
- 783 (Cho người tham văn bản (e) thuyên biết tay.
- 784 (766) Từ khi Hoan-thor nghe tin
- 785 (chồng mới lấy thêm Túc-Kiều làm vợ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

bé, vì như vườn mới nở thêm nhành bông, thì cũng có ý mừng cho chàng. Nhưng tin ấy thì chỉ nghe nhiều người đồn vậ-thời, chớ thơ nhà thì chưa thấy nói chi hết.

(767) Hoạn-thơ thấy vậy, con giận nổi lên đùng đùng, chẳng khác nào lửa cháy, càng dập lại càng cháy dữ, không thể nào đè ép đi được. Vì trách chồng là người phụ bạc, ra lòng trăng gió, không nghĩ gì tới nghĩa tào khang.

(768) Chị ta nghĩ rằng: Trách chàng bạc lăm chàng ỏi! Nếu chàng có lấy thêm vợ bé, thì chàng cũng nói cho ta được hay mới phải. Mà có làm gì chuyện tâm thường ấy, ta cũng sẵn lòng thương dồng kẻ dưới, để tỏ cái lượng bề trên của ta, chớ ta có phải hẹp bụng chi mà ngại;

(769) Ta có đại chi mà chẳng giữ lấy nết nết người lớn, mà có hay gì tiếng ghen tỵ, mà ta lại rước cái tiếng xấu ấy vào mình ta sao?

(770) Huống chi việc đó là việc không thể giấu được ta, mà cũng không cần chi phải giấu. Thế mà lại muốn bưng bít giấu quanh, người lớn mà giữ thói trẻ con, thiệt khá nên nực cười quá sức!

(771) Sự giấu ta đó, trông là cách mặt khuất lời ta mà giấu đằng chằng?

Nhưng đã giấu ta thì ta cũng liệu bề giấu cho, cho bỏ giạn.

(772) Thời! Việc đó ta chẳng phải lo chi, vì con độ đã vương vít với chồng ta, cũng vì như kiến đã bò ở trong miệng chén, không còn chạy đâu cho thoát được, ta sẽ liệu bề mà tinh cũng không muộn.

(773) Ta sẽ làm cho hai đứa ấy không nhìn được mặt nhau, làm cho con ấy phải cực nhọc đầy đọa, không thể cất đầu lên được;

(774) Và làm cho đau đớn trông thấy trước mắt để cho người tham vản bán thuyền có mới nới cũ kia biết tay ta.

(a) Vườn mới thêm hoa vì như chồng mới lấy thêm vợ bé.

(b) Lửa tâm là bụng giận nóng như lửa, càng nên đi nó lại càng cháy. Có chữ rằng: « Nộ hoả sung thượng tam thập trượng » nghĩa là lửa giận bốc lên 30 trượng.

(c) Tràng hoa là hoa nguyệt trai gái.

(d) Trẻ ranh là trẻ con tinh quái qui quyet.

(đ) Kiên trong miệng chén vì như người đã vào vòng, như Kiều đã vương vít với Thúc-sanh rồi.

(e) Tham vản bán thuyền nói vì những người hay tham mới bỏ cũ. Trông thấy vản mới thì bán ngay thuyền cũ đi mà mua lấy vản.

(Sưu sẽ tiếp theo).
P. K. B.

NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)
par M. A. Coquerel

Hai thứ phân mới nói hôm tuần rồi là hèm với tro cỏ lục bình thì thật là rất tốt.

Trong hèm thì có nhiều chất hữu ích cho loài lúa gạo lắm, nhất là với, thứ nhì là peroxyde de fer và lân-toan. Mấy chất ấy lại hiệp với nhiều vật có đạm-khi. Xin coi bản phân chất dưới đây thì rõ.

TRONG 100 PHẦN HÈM KHÔ THÌ CÓ :

Hôi nước	6.03
<i>Các vật thuộc kim loại</i>	
Lân tinh	0.87
Vôi	0.10
Allumine và peroxyde de fer	1.86
Silice	1.42
Vật chưa phân định	0.48
<i>Các vật của xác thịt thú</i>	
Đạm-khi vật	55.31
Vật có dầu mỡ	11.50
Vật có bột	10.29
Vật có đường	2.11
Cellulose	10.03
<hr/> <hr/> 100.00	

22) — FEUILLETON DU 3 AVRIL 1913. (268)

TRÌNH THẨM TIÊU THUYẾT (DETECTIVE)

HỘI THƯ XVI (tiếp theo)

La-Ty kể chuyện Nhà-lê-Ty

Khuất-Đức thuật chuyện Kiên-ni-Địa

Tả-Trị lại hỏi: « Vậy thì Kiên-ni-Địa là người thế nào? » Đáp: « Người đó ước chừng 22 tuổi, hai gò má gầy gúa, trái tai mé tả có một cái nốt ruồi son ». Tả-Trị thấy nói vậy, giật mình kinh hãi, vì cứ như trang mạo làm vậy, thì chính là chàng con trai bị giết ở đường Mông-đức, nay mới hiểu được chàng ấy tên là Kiên-ni-Địa, mà trong khi người kia bị giết, có người đồn bà theo sau nan nỉ nài kêu, hay là La-Ty

cô-nương đó chăng? Tả-Trị nghĩ tới nghĩ lui, chưa biết rõ làm sao, thì xe đã về đến nhà.

HỘI THƯ XVII

La-Ty-nương tỏ lời tâm phúc,
Đề-si-La lộ thiết tình danh.

Từ khi Tả-Trị trở về nhà, đem lòng tưởng nhớ La-Ty cô-nương, thường thường qua lại thăm viếng, ái tình một mối, vương vít như tơ. Tuy vậy, bụng thương yêu đó còn chưa trong lòng, chớ chưa hề dám nói đến chuyện cầu hôn chi hết.

La-Ty có tánh hay cỡi ngựa, anh ta thường khi cỡi ngựa đi chơi với cõ, dạo trong các đám huê cỏ tốt tươi, khoái dạ vui lòng, kẻ ra khôn xiết. Gõ lại thường hay thừ dầy sớm, ra nơi viên huê, hưởng thụ thanh-khi, dăng mà bỏ dưỡng thân thể. Bữa đầu tháng hai, La-Ty hẹn với Tả-Trị

cỡi ngựa đi chơi. Khi đó trời chưa sáng rõ, La-Ty với Tả-Trị cỡi ngựa đi trong sương mù, trông trời còn lờ lờ năm ba ngôi sao tàn, bốn bề gà gáy ó ó, xa gần rộn rục. Được một lát, đám mây đen giữa trời, lần lần tản ra từ phía, sắc trời quang đặng trong xanh, cảnh tượng rất nên ngoạn mục. Cảnh đã đủ vui cho người, mà lại có mỹ-nhơn đi gần một bên, trong cảnh khoái lạc ấy, biết là ngàn nào. Một lát nữa, bóng kim-ô-lân đã mọc lên, trong sắc xanh đen, pha màu vàng đỏ, muôn sợi về sáng, rực rỡ như bông. Khi đó, hai người đã tới một nơi rừng rậm kia, mới xuống cả yên, mà cỡi ngựa vào cội cây gần đó. Đoàn kiểm một tảng đá sạch sẽ, ngồi chơi đàm đạo tâm tình.

Tả-Trị nói rằng: « Buổi nay vui biết dường nào, nếu thường thường được cỡi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tinh nội đạm-khi không thì trong 100 phần hèm khô có dạng 8 phần 85 đạm khi.

Còn tro có lục-bình thì đạm-khi cũng nhiều và cũng có nhiều chất rất bổ cho loài cây lúa vậy.

Xin coi dưới đây thì rõ các chất của loại cỏ lục-bình là những chi:

TRONG 100 PHẦN CỎ THI CÓ:

Đạm-khi	1.28
Lân-toan	0.31
Điêm tiêu	4.66
Vôi	3.16
Magnésie	0.59

Nói về nhơn-công và cơ-khi canh-nông cuộc

Trong phép làm ruộng thì nhơn-công cũng là một điều rất quan hệ lắm, vì nếu hột nhơn-công mà làm trê thì tiếc hột lúa phải thất. Trong những lúc hoặc nhỏ-mạ, hoặc cấy, hoặc gặt, mà trê nội một ít ngày thì nhiều khi hư hại chẳng biết bao nhiêu mà kể xiết.

Và các nhà-nông thường có ai sắm chõ đủ nhơn-công mà làm trong những mây lúc ấy cho dặng đầu. Bởi vậy những nhà tầm thường mà muốn làm ruộng, thì phải đem hết cả nhà ra mà làm, rồi đến mấy lúc phải dùng nhiều nhơn-công ấy, thì sao cũng phải cấy lối xóm hoặc các nhà thân

bằng gần đây người ta phụ giúp cho, rồi đến khi chúng có việc dùng, thì mình sẽ trả lại; thường phải vắn công như thế mới xong dặng.

Còn các nhà phú-hộ ruộng đất có bay thẳng cánh thì phải cho chúng mướn bót chớ có ai mà làm hết ruộng mình cho dặng đầu.

Chớ đến trâu làm ruộng, thì cũng chẳng phải mỗi nhà-nông đều mỗi có sắm sẵn đầu. Thường đến chừng dùng thì mới mướn mà thôi.

Đầy tôi chỉ sơ và phỏng định các thứ tiền mướn nhơn-công cho chur công rõ:

Phát cỏ. — Sỉc một người thì phát mỗi ngày lối 1 công đất mà thôi, com nước của chủ chịu thì phải trả tiền công lối hai cắt rưỡi.

Cày. — Một đôi trâu mỗi ngày cày dặng chừng một công rưỡi, cứ sớm mai thì sáu giờ cày tới chín giờ, còn chiều thì từ hai giờ tới năm giờ mà thôi. Tiền công và tiền của thắng chần trả chung cả thầy mỗi ngày là một đồng bạc, hoặc để tới mùa thì dọng hai gia lúa. Trong ngày ấy cũng phải có vật thực cho trâu ăn vậy.

Còn người năm-cày mà cày thì phải mướn riêng, tiền công lối hai cắt mỗi ngày, chủ phải chịu một bữa com trưa.

Bừa. — Một đôi trâu mà máng vào bừa hay là vào trục thì mỗi ngày làm cũng dặng lối một công, một công rưỡi, nhiều ít tùy theo đất. Giá cũng như trâu dùng mà cày vậy.

Cấy. — Một con cấy hoặc đờn-ông hoặc đờn-bà không chừng, mà mướn mỗi ngày thì là hai cắt rưỡi, chủ cũng phải chịu một bữa com trưa. Song thường thì công-cấy họ ít mướn từ ngày lằm, họ hay mướn soát cứ cấy nội 15 công là 6 đồng hoặc 10 đồng, hay là để đến mùa lúa thì dọng 12 gia mà thôi.

Gặt. — Một người bắt cẩu là đờn-ông hay đờn-bà thì mỗi ngày gặt dặng lối 50 hoặc 60 bó lớn. Thường cứ mỗi trăm bó thì trả 1 \$ 00 hoặc là 1 gia rưỡi lúa, chủ cũng phải chịu một bữa com trưa. Hoặc có chỗ lại mướn soát từ mẫu nữa, cứ mỗi mẫu là 2 \$ hoặc 2 \$ 50.

Đập lúa. — Đập lúa thì thường tính cứ mỗi công là hai cắt rưỡi hoặc nửa gia mà thôi. Mỗi ngày một người đập dặng chừng lối 2 công đất lúa. Ấy là đập tại ngoài ruộng đó, chỉ như chõ về đến sân trong nhà rồi, thì hoặc đập tay hoặc đập trâu chỉ thì thường dùng bạn trong nhà không mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

ngựa đi chơi với cô-nương như bữa nay thì tôi được mãn bình sanh chi nguyện!»

La-Ty nói: «Tiền-sanh nghĩ vậy sai lầm! Người ta khi hiệp khi tan bất thường, có lẽ đầu lúc nào cũng được sum hiệp chơi bởi mãi sao?» Tá-Trị nghe câu đó, nghĩ tới chuyện hôn-nhân, mới nói rằng: «Vậy thì đôi ta không biết kiếm cách gì cho dặng thường thường sum hiệp sao? Linh-nương chắc cũng đã biết lòng tôi rồi đó!» La-Ty châu mày grôm Tá-Trị rồi nói rằng: «Tâm sự tiền-sanh, tôi biết đầu dặng!» — «Tôi thương yêu linh-nương, đó là sự bí mật trong lòng tôi. Linh-nương là người thông minh, tưởng đã biết bụng trí thành của tôi là phải!» La-Ty im lìm, chẳng nói chi hết. Tá-Trị nắm chặt lấy cổ tay cô-nương, thì thấy tay cô rung động, tựa như có ý sợ hãi. Anh ta nói rằng: «Từ khi tôi được biết

linh-nương, đã có lòng thương linh-nương lắm. May lại được rộng lòng cổ cập, hứa kết bạn giao du với tôi, và mai dãn cho tôi được chơi bởi với những bực qui trọng, tôi cảm hậu tình ấy, biết là đường nào. Thiệt là hôn vĩa ruột gan tôi để cả vào linh-nương rồi đó! Người đời tai hiệp, tuy là vô thường, nhưng chỉ kết duyên cang-lệ trăm năm, thì lúc nào cũng được thương ở với nhau một chỗ, mà hưởng phước lành. Nếu linh-nương còn cự lời tôi, thì tôi không còn muốn sống làm chi nữa!»

La-Ty thấy Tá-Trị nói đến thâm tình, thì cổ châu rơi dot lụy, ngập ngừng mà nói rằng: «Thiếp chẳng phải muốn cự chàng làm chi, nhưng quyết không sao mà vâng được lời chàng dạy đó!»

— «Lạ thay! Linh-nương đã không cự tôi, thế là hứa kết duyn với tôi rồi đó, sao lại không

ưng theo nguyện ước của tôi làm vậy?»

— «Thiếp có sự khó nói lắm, xin chàng đừng nghĩ như vậy nữa».

— «Vậy thì linh-nương có thương tôi chàng?» La-Ty nghe câu đó thì hai gò má đỏ lên hồng hồng, thẹn thò không, xiết, rồi nhỏ nhỏ nói rằng: «Thiếp có thương chàng!» Tá-Trị tới hỏi đó, sóng tình dường đã siêu siêu, mới ôm lấy cổ La-Ty mà hôn hôn hít hít. Một tấm môi son, lạnh như băng tuyết, khoai chi cho anh ta biết là ngàn nào.

La-Ty vội vả đẩy ra, rồi nhỏ nước mắt mà nói rằng: «Thiếp không muốn cho chàng sinh cái ái tình ấy. Nay thiếp nói cho chàng biết: Nếu thiếp làm vợ của chàng, thì chẳng khác nào xô chàng vào lưới rập đó! Thiếp không nỡ hai chàng, xin chàng rõ lấy». Tá-Trị biết ý

(Coi qua trường 17).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Vua Henri thứ II (1547-1559)

Vua Henri thứ II cũng liên tiếp mà giao phương với Hoàng-đế Áo-quốc là Charles-Quint. Vua Henri này là con vua François thứ I kế vị cho cha. Tánh tình lanh lợi, vua bèn giao hảo với dân Ecossais đặng cự với Hồng-mao, giao hảo với giáo-hữu đạo cải lương bên Đức-quốc và vị tiều-chúa Italie đặng cự với Hoàng-đế Áo-quốc, nhờ việc giao hảo ấy mà Tân-vương nước Langsa sẽ có nhiều việc may mắn trong trận mạc.

Quan Đô-Thống de la Vieilleville là người tài cán và khiêm từ, dẫn binh qua lấy được một phần đất to trong xứ Luxembourg và các thành Metz, Toul và Verdun kêu là **Tam chủ giáo-thuộc-địa**.

Hoàng-đế Charles-Quint làm hết sức mà khôi phục thành Metz không nổi, vì vậy mà buồn rầu đến nỗi phải từ ngôi báu trong năm 1556.

Ông Ferdinand là em và Philippe thứ II là con, chia đất mà trị.

Ông như như lãnh phần Áo-quốc làm Hoàng đế. Ông như như lãnh phần Tây-ban-nha, Ý-đại-lợi, và Pays-bas.

Tuy Hoàng-đế Charles-Quint từ ngôi mà việc cang qua không dứt; vua Henri thứ II còn cứ giao phương với vua Tây-ban-nha.

Vua Tây-ban-nha nhờ cưới bà Marie Tudor Hoàng hậu Hồng mao làm Chánh-cung, nên oai quyền cả đấy. Thắng được vài trận, song không hay thừa cơ hội. Qua năm 1559 thì minh-ước lập lại **Cateau-Cambresis** làm cho việc giặc Italie phải tuyệt. Về phần nước Langsa còn được ít cái thành Italie, Tam-chủ giáo-thuộc-địa và thành Calais đã đánh của Hồng-mao lại được.

Cách it tháng sau nhơn cuộc đấu

Henri II (1547-1559)

La lutte contre l'empereur d'Autriche, Charles-Quint, fut reprise par Henri II, fils et successeur de François 1^{er}. Par d'habiles alliances, avec les Ecossais contre l'Angleterre, avec les protestants d'Allemagne et quelques princes italiens contre l'empereur d'Autriche, le nouveau roi de France sut mettre de son côté les plus grandes chances de succès.

Ses armées dirigées par le modeste et valeureux maréchal de Vieilleville s'emparèrent d'une grande partie du Luxembourg et des Villes de Metz, Toul et Verdun qu'on appelait les **Trois évêchés**. Charles-Quint ayant en vain, essayé de reprendre Metz, cet échec l'attrista au point qu'il se décida à abandonner le pouvoir. Il abdiqua en 1556.

Son frère, Ferdinand, et son fils, Philippe II se partagèrent ses états. Le premier eut l'Autriche avec le titre d'empereur; le second reçut l'Espagne, l'Italie et le Pays Bas.

L'abdication de Charles-Quint ne mit pas fin à la guerre; la lutte continua entre Henri II et le roi d'Espagne.

Celui-ci, par son mariage avec Marie Tudor, reine d'Angleterre, avait considérablement augmenté sa puissance. Il remporta, d'abord, quelques succès, mais il ne sut pas en profiter. En 1559, le traité de **cateau cambrésis** mit fin aux guerres d'Italie. Il laissait à la France la possession de quelques villes italiennes des trois évêchés et de Calais qui venait d'être repris aux Anglais.

Quelques mois après Henri II était tué, dans un tournoi, par un capitaine de son armée.

Sous le règne de François 1^{er} et de Henri II, la France fit de sérieux pro-

MẠI HÓA MÔI DÂN (Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy. Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh tiếng khảo cứu xem cái huyết-chất đối với như thế nào, dạng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh tiếng, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không liêu kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó hạt hay.

Đàn ông thì bất cân gia, trẻ, trẻ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là tạo khí, tiết huyết,

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Đời ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lờ lỏi, ban chân chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiếm với một ngấn nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đan rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không đứng tiền, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rồi chụng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có một mình ông A. & F. Mazet ở đường Paul blanchy số 10, Saigon lãnh bán thuốc hiệu này khắp cả đồng-dương mà thôi.

Trời sanh vật dưỡng nhơn

(Les animaux sont créés pour l'entretien de l'homme)

Phàm làm con người ta ai ai cũng có sinh hồn như loài cầm thú cùng thảo mộc, nên cần phải có của ăn để sống, đầu nhỏ, sau lớn nên người.

Trong thế gian này, món ngon vật lạ ẻ hề, duy món nhứt phải dùng trong lúc bê thơ là sữa mẹ đẻ, lò tạo hóa làm ra cho loài người nhờ đó mà sống. Đời ấy có lời thiên hạ nói rằng: Trời sanh trời dưỡng. Vậy mà trong sự dưỡng sữa mẹ mà nuôi con, cũng có chỗ bất tiện, hoặc mẹ ít sữa hay là sữa xấu tại mắc bệnh hoạn vân vân.

Coi qua trương thứ 11

võ mà vua Henri thứ II bị quan ba kia trong binh Langsa thì chết.

Trong đời vua François thứ I và vua Henri thứ II thì nước Langsa rất tiến hóa. Lúc này khi sự chiếm cứ thuộc-địa quần hạt.

Ông Jacques Cartier qua tại đất Mỹ-quốc mới tìm được mà cảm cờ quốc-kỳ nước Langsa Khi quan Sứ-thần Tây-ban-nha đến mà tránh tròn việc chiếm cứ ấy thì vua nước Langsa trả lời rằng: « Nào, khanh có tờ đi ngón, chức-ngôn nào đã giao lễ-giải-mới cho nước Tây-ban-nha chẳng ? ».

Sứ-thần Tây-ban-nha nghe hỏi vậy, ngất nhiên không tròn nửa.

Tại nơi vua François thứ I mới có chuyên-chế-vương-quyền trong xứ cho đến đời thứ XVIII. Cho nên trong các lời chỉ-dụ sau rất đều có đề một câu như vậy: **Ấy là ý trăm muốn vậy**, rồi vua mới châu phê.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

ERRATA. — Tuần rồi trong bài Pháp-quốc-tân-sử nói: **Mỹ-thuận trung hưng**, xin đọc: **Mỹ-thuật trung hưng**.

grès. C'est à cette époque que remontent les premiers essais de colonisation. Le navigateur Jacques Cartier alla planter le drapeau français sur les territoires de l'Amérique récemment découverte.

L'Ambassadeur d'Espagne qui protestait contre cette prise de possession, le roi de France répondit: « Montrez-moi donc le testament qui lègue le Nouveau-Monde à l'Espagne ! »

Après cette réponse ironique le représentant du monarque espagnol se garda d'insister.

C'est à François 1^{er} qu'il faut faire remonter l'origine de la monarchie absolue qui devait durer jusqu'au XVIII^e siècle. C'est par la formule

« Car tel est notre bon plaisir », que se terminait la rédaction de toutes les ordonnances sur lesquelles était apposée la signature du roi!

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

Ngư nghiệp

Trong tỉnh Châu-đốc có được 8.470 người làm nghề đánh cá.

Các sông các rạch trong tỉnh không thiếu gì cá.

Có ba cách đánh cá :

1^o Hãi-dòng là thuê các sông lớn nhà-nước bán cho các sai viên: là Hậu Giang, Tiền Giang, Trà-đư Hồng-ngự, Sở-thượng, Sở-hạ và Tân-long (là rạch Mã-trường);

2^o Thủy-lợi quan giao làng cho dân lấu giá mà mua, nội tỉnh có được 579 khẩu rạch.

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

Pêche

La pêche occupe une grande partie de la population de Châu-đốc, 8.470 individus.

Les fleuves et les nombreux rachs qui sillonnent la province sont très poissonneux.

Il existe trois sortes de pêcheries :

1^o Les grandes pêcheries sont celles affermées directement par l'Etat aux particuliers. Elle comprennent : les fleuves Antérieur et Postérieur, les arroyos de Trà-đư, de Hồng-ngự, de Sở-thượng, de Sở-hạ et de Tân-long (rạch Mã-trường);

2^o Les pêcheries des villages affermées aux villages qui les sous-ouent par voie d'adjudication, elles comprennent 579 rachs;

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn giùm**

3° Cá địa đầm, huê lợi về làng ăn, nội tỉnh có được 7.394 khẩu địa-đầm.

Các thuế như sau đây :

Sông Tiền-giang	2.900 \$
Sông Hậu-giang	1.002
Rạch Trà-đư, Hồng-ngư, Sở-thượng, Sở-hạ	2.600
Rạch Tân-long	579
Thuỷ lợi các làng và địa đầm	21.032

Người bôn-tính dùng đồ đánh cá là: lưới, câu, đặng, đó bằng tre. Cá bắt bán tươi, hoặc làm khô, làm mắm.

Nhiều thứ dùng làm nước mắm, mắm và dàu.

Mỗi năm tỉnh Châu đốc bán ra :
21.000 tạ cá tươi.
7.200 tạ khô.
3 500 tạ mắm.

Cá khô và mắm bán cho Trung-quốc và Singapore.

Các thứ cá trong địa đầm sông rạch là :

Cá địa đầm. — 1° Cá-bông, cá-rô, cá-lóc, cá-trê, cá-dây-tho, cá-sặc-diệp, cá-sặc-burôm, cá-bả-trầu.

Cá sông, cá rạch. — 2° Cá-vược, cá-chêm, cá-sù, cá-duồn, cá-cốc, cá-chày, cá-hô, cá-ngựa, cá-phèn, cá-lông-tong-đa, cá-lông-tong-bay, cá-he, cá-mè, cá-danh, cá-ét, cá-mại, cá-lành-canh, cá-linh, cá-trao-trảo, cá-rằm, cá-thiều, cá-hồng-vện, cá-lim-kim, cá-mang-giô, cá-nhái, cá-chạch-lấu, cá-chạch-lá-tre, cá-nóc, cá-canh-heo, cá-ong, cá-com-mòm, cá-rô-biên ;

3° Cá-tra-lốp, cá-tra-bầu, cá-tra-dầu, cá-vồ-dém, cá-vồ-chó, cá-vồ-cờ, cá-tra-hủ, cá-soát, cá-dừa, cá-lăng, cá-ngát, cá-chốt-chuộc, cá-chốt-giấy, cá-chốt-bông, cá-chốt-sọc, cá-son, cá-út.

4° Cá-đuối, cá-mập-lắc, cá-nhám, cá-đao, cá-nước, cá-lưỡi-trầu ;

5° Cá-bống-trượng, cá-bống-cát, cá-bống-mọi ;

6° Cá-thu, cá-leo, cá-kết, cá-trên-bầu.

7° Cá-ốp, cá-mòi, cá-rựa, cá-bẹ, cá-lẹp, cá-mồng-gà, cá-giải-áo ;

3° Les mares et fosses dont le revenu appartient au village et dont le nombre s'élève à 7,394.

Les prix de location sont annuellement :

Fleuve Antérieur	2.900 \$
Fleuve Postérieur	1.002
Arroyos de Trà-đư, Hồng-ngư, Sở-thượng, Sở-hạ	2.600
Arroyo de Tân-long	579
Pêcheries des villages et mares	21.032

Les engins de pêche dont se servent les indigènes sont : les filets, les lignes, les nasses, les claies en bambous.

Les poissons sont vendus soit frais, soit secs, soit salés.

Plusieurs espèces servent à faire du nước-mami, du mắm et de l'huile.

De Châu-đốc on exporte chaque année environ :

21.000 piculs de poissons frais,	
7.200 — secs,	
3.500 — salés.	

Les poissons secs et salés sont surtout expédiés en Chine et à Singapore.

Les différentes espèces de poissons que l'on trouve dans les mares, fleuves ou rivières sont :

Poissons de mares. — 1° Cá-bông, cá-rô, cá-lóc, cá-trê, cá-dây-tho, cá-sặc-diệp, cá-sặc-burôm, cá-bả-trầu.

Poissons de fleuves ou rivières. — 2° Cá-vược, cá-chêm, cá-sù, cá-duồn, cá-cốc, cá-chày, cá-itra-sóc, cá-chày, cá-hô, cá-ngựa, cá-phèn, cá-lông-tong-đa, cá-lông-tong-bay, cá-he, cá-mè, cá-danh, cá-ét, cá-mại, cá-lành-canh, cá-linh, cá-trao-trảo, cá-rằm, cá-thiều, cá-hồng-vện, cá-lim-kim, cá-mang-giô, cá-nhái, cá-chạch-lấu, cá-chạch-lá-tre, cá-nóc, cá-nanh-heo, cá-ong, cá-com-mòm, cá-rô-biên ;

3° Cá-tra-lốp, cá-tra-bầu, cá-tra-dầu, cá-vồ-dém, cá-vồ-chó, cá-vồ-cờ, cá-soát, cá-dừa, cá-lăng, cá-ngát, cá-chốt-chuộc, cá-chốt-giấy, cá-chốt-bông, cá-chốt-sọc, cá-son, cá-út ;

4° Cá-đuối (raie), cá-mập-lắc (petit requin d'eau douce), cá-nhám (chien de mer), cá-đao (espadon), cá-nước (marsouin), cá-lưỡi-trầu (sele) ;

5° Cá-bống-trượng, cá-bống-cát, cá-bống-mọi ;

6° Cá-thu (marquereau), cá-leo, cá-kết cá-trên-bầu ;

7° Cá-ốp, cá-mòi, cá-rựa, cá-bẹ, cá-lẹp, cá-mồng-gà, cá-giải-áo ;

8° Cá-còm, cá-nàng-hai, cá-thát-lát.

Crevettes. — Tôm-càng, tôm-lông, tôm-lira, tôm-đất, tôm-chấu, tép-muôi, tép-rong.

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

sữa người cũng tốt vậy, ấy chỉ có sữa bò là tốt hơn hết.

Từ đời thượng cổ nhưt là đời nuôi thú vật (époque de l'élevage) cho đến đời nay, thiên hạ dẫu đều dùng sữa loài vật thế cho sữa mẹ, song chẳng được thần hiệu cho mấy, vì chưa biết chế biến cách nào cho sữa thú vật hóa nên một thứ của ăn hay bổ, dễ dễ dành, dễ chế chuyên thông dụng các nơi và khỏi sự hư thối.

Đời nay cách chừng 50 năm, có một hội tại nước Thụy-sĩ kêu là Nestlé Anglo swiss condensé Milk mới lựa một giống bò rất tốt bên nước suisse mà nuôi lấy sữa.

Hội ấy dùng sữa bò này chế ra thứ sữa đặc Nestlé hiệu ò chiêm là sữa qui hơn hết các thứ sữa đặc, nó làm cho người ta mạnh mẽ và trắng lợt.

Các lương y, các bà mẹ ở khắp hoàn cầu nhiều phen đã thử nghiệm thử sữa đặc

Nestlé này thì đều quyết đoán rằng : dùng thứ sữa Nestlé mà cho con bú ược thì cho sữa đôn bà được, nhưt là khi người mẹ hay là người, vì không đủ sữa mà cho con bú, thì nên dùng sữa Nestlé mà cho nó uống thì tốt lắm. Nhiều đứa con bú, kể đau liệt, cũng kể già cả đều mạnh giỏi cũng nhờ sữa ấy.

Sữa này thiếp có danh tiếng cả hoàn cầu Từ hàng Đệ Vương cho đến thị dân ai ai cũng cho sữa Nestlé này là một vật thực bổ dưỡng thứ nhưt. Trong các môn hóa vật hàng có vật chi sánh được với sữa Nestlé, nó giúp trẻ ốm o nên mập, đỡ người già yếu được tráng cường.

Nhưt khôn muốn dùng sữa đặc Nestlé thì cũng có sữa bột Nestlé cũng một hiệu ò chiêm cũng bổ khỏe như sữa đặc vậy.

Dùng nó thì : lấy 1 muỗng lớn sữa Nestlé trộn với 5 muỗng nước nóng. đánh cho đều, đập một cái trứng gà tươi bỏ vào đó cũng đánh cho đều ; hoặc lấy 1 muỗng bột Nestlé đổ vào tô, cầm chén sữa với trứng gà đổ vào tô bột, và đổ và đánh cho đều dùng cho ốc trâu, đoạn đem tô ấy để vào tay cầm sạch sẽ đổ nước đầy nắp mà chưng rồi đem ra húp, vừa tới cổ đã thấy khỏe.

Chư tôn ! nên kíp mua sữa đặc Nestlé hiệu ò chiêm này mà dưỡng anh nhi, bồ lão, dưỡng bệnh thì tiện tràm bề.

Vị nào chưa dùng tới sữa hiệu này, hãy mua mà thử, rồi sẽ trả lời cho đôn-quan coi có quá y như lời nói đó chăng.



Coi qua trường thú 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

TRỰC Ứ SANH TÂN

(Le sang nouveau)

Mỗi người ở đời phải biết trong cơ-chí con người (organisme) nhờ máu mới cử động được.

Chẳng cần gì phải có học sách thuốc mới biết, miễn là có ý chiêm nghiệm thì đủ. Nghe trái tim mình nó có dấu thì rõ.

Như lời ông Le Dantec luận rất hữu lý: sự sống con người là một đám giặc lớn: sanh-nghuyên trong cơ-địch với tử-khí ngoài, bao phủ con người mà làm hại.

Vấn huyết khí trong mình con người là của quý mà hai đảng tranh cạnh, chẳng hề khi nào dứt. Nếu cơ-chí mà bại, là tại nơi khi huyết chẳng đủ sức mà trợ chiến, vì mỗi tạng mỗi phủ giác lý như lính giữ cửa thành bị vây, nếu lương-thảo chẳng đủ thì ắt quân nghịch sẽ nhập thành dễ như trở tay.

Bởi ấy ngũ tạng, lục phủ trong mình ta tuy phận sự khác nhau, chứ kỳ trung cũng từng một mối dưng nhờ một nguồn mà làm nhuận, là huyết khí. Bởi huyết khí mà các tạng phủ tiếp lương thảo đặng đem sung bổ các nơi.

Và tại trong khi huyết có một vật tên là Phagocytes, phận sự của nó phải đi cả châu thân mà tuần tiêu, nếu gặp quân tế tác thì nã trúc chẳng dưng.

Như thế nếu khi huyết suy vì thì càng khôn cho khắp mọi nơi.

Bởi ấy cho nên phải hết sức con người mà lo trực ứ sanh tân, việc này cũng chẳng khó chi, nay thiên hạ có độn đủ thứ thuốc như vị Urodonal để trừ niếu cường toan thiệt là rất hay. Ấy là trực ứ.

Rồi làm cách nào mà sanh tân, việc này rất phiền hãn. Nhưng vậy chẳng khó gì, nếu muốn sanh tân thì dùng huyết mà bổ huyết. Nghe luận như vậy ai ai cũng muốn thử, bèn lấy huyết tươi mà uống, hoặc lấy huyết phơi khô tán ra bột mà uống, song cách bảo chế chẳng đặng tinh hảo, nên tình-ba khi huyết nó lảng phai đi.

Nay có nhờ ông Châtelin dọn ra một thứ thuốc kêu là Globéol rất thần hiệu. Ông Joseph Noé là quản-ly thiệt nghiệm tại Paris có làm tờ chương trình mà khen ngợi giữa Thái-y-viện trong ngày mồng 7 tháng Jun rồi.

Coi qua trương thứ 15

8° Cá-còm, cá-nàng-hai, cá-thát-lát.

Tôm — Tôm-càng, tôm-lóng, tôm-lừa, tôm-đất, tôm-chấu, tép-muối, tép-rong.

Thạch khoáng

Tại tỉnh Châu-đốc có hầm lấy đá xanh mà thổi, tại núi Sam có nhiều hầm hơn hết. Đá ấy bán cho các tỉnh phía tây đặng lót đường hoặc làm cầu, cất nhà.

Đá lớn cục 1 thước chường giá là 1 \$ 00

Đá đập nhỏ 1 thước chường — 1 \$ 50

Mỗi năm tại Châu-đốc họ lấy được 6000 thước chường đá.

Nghề-nghiệp

Không có nghề chi cho tuyệt hảo trong tỉnh, có vài người bôn thả dệt lụa, lông chàm, hầm đồ gốm lỏi thổi vậy.

Tơ lụa. — Đồ nghề dùng kéo chỉ quay tơ, dệt cửi rất cũ xưa. Bởi vậy thì dệt ra lụa đều có mục cả.

Họ dùng nước sôi mà nấu kén, dùng bánh xệ bàn quay mà quay tơ. Dùng máy tay kêu là không-cửi mà dệt. Lụa hàng thường tại Tân-châu nhiều. Một vóc tơ giá từ 7 đồng hoặc 9 đồng.

Lông chàm. — Tại miệt Tân-châu có lò lông chàm, chàm thì tốt mà họ dọn không được kĩ, bán ra ngoại-quốc không ai mua.

Nếu có người tây lo nghề lông chàm chắc khá lắm.

Lò-gạch. — Có ba lò gạch: hai lò ở tại làng Châu-phủ, một lò ở tại Vĩnh-nguơn. Tại Nam-qui có hầm trả trách người bôn-thỏ tra xài.

Đương đệm cà-rôn — Dọc theo bờ kinh Vĩnh-tế có nhiều người bôn-thỏ làm nghề đương cà-rôn, đệm. Trong đồng không thiếu chi là cây bàng.

Thương mại

Tỉnh Châu-đốc là chỗ vừa đồ thô-nghi xứ Cao-man (tỉnh Takeo).

Sau sẽ trở nên một chỗ đồ hội buôn to bán lớn trong Nam-kỳ.

Chợ Châu-phủ, Tân-châu, Tịnh-biên và Tri-tôn càng ngày càng mở mang tiến hóa.

Carrières

On ne trouve à Châu-đốc que des carrières de granit. La plus importante est celle de Núi-sam. Ce granit est vendu dans les provinces de l'Ouest pour l'empierrement des routes ou pour les constructions de ponts, maisons.

Le mètre cube se vend: moellons, 1 \$; pierraille, 1 \$ 50; on extrait chaque année près de 6.000 mètres cubes.

Industrie

Il n'existe aucune industrie sérieuse dans la province; quelques indigènes se livrent à la fabrication de la soie, de l'indigo et des poteries.

Soles. — Les instruments employés pour la filature et le tissage sont des plus primitifs. Aussi les étoffes sont-elles généralement couvertes de grains.

Pour dévider les cocons, on emploie l'eau bouillante et le rouet. Pour le tissage, une machine à main, le « không cui ». Les soieries les plus communes sont celles de Tân-châu. La pièce de soie grège vaut 7 ou 9 piastres.

Indigoteries. — Du côté de Tân-châu, il y a quelques indigoteries; l'indigo est de belle qualité, mais mal préparé, il est impropre à l'exportation.

Cette industrie pourrait prendre une grande importance entre les mains de fabricants européens.

Briqueteries. — Il existe trois briqueteries: deux dans le village de Châu-phủ et une au village de Vĩnh-nguơn.

À Nam-qui, on fabrique des poteries très estimées des indigènes, marmites fourneaux, etc.

Dans une étude sur les argiles de Cochinchine, M. Derbès a donné les renseignements suivants sur celles de Châu-đốc.

Après l'analyse, M. Derbès a classé ainsi les argiles sablonneuses de Châu-đốc:

Vannerie. — Sur les bords du canal de Vĩnh-tế, beaucoup d'indigènes fabriquent des nattes et sacs en paille. Ils emploient généralement le jonc dit cây-bàng qui vient en abondance dans la plaine des Jongs.

Commerce

Châu-đốc est le grand débouché des produits du Cambodge (province de Takeo).

Etant donné sa situation, il deviendra l'un des centres les plus commerçants de la Cochinchine.

Les marchés de Châu-phủ, Tân-châu, Tịnh-biên et Tri-tôn prennent chaque jour une très grande extension.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Tại Châu-đốc có buôn bán thú vật rất to, và buôn bán hột (Tinh-biên và Tri-tôn) tơ lụa, kén, chỉ, vải (Tân-châu và Tri-tôn) thuốc, chàm, cà đầu (Châu-phủ, Tân-châu).

Tháng nước nổi bè cây trên Cao-man, Lèo hay xuống ngã Châu-đốc, Chà-và Châu-giang hay làm nghề ấy.

(Sau sẽ tiếp theo)

Il se fait à Châu-đốc un assez grand commerce de bestiaux, de grains (Tinh-biên et Tri-tôn ; de soie, cocons fils et étoffes (Tân-châu et Tri-tôn) ; de tabac, indigo, poissons, huiles (Châu-phủ et Tân-châu).

C'est par Châu-đốc que passent aux hautes eaux les trains de bois et de barques provenant du Cambodge et du Laos. Les Malais principalement se livrent à ce commerce.

(à suivre)

BIÊN THUẬT KỲ TRUNG KỲ

(Les exploits des escrocs)

Kẻ lường đồ nữ trang

Tiệm thợ bạc kia, thường hay đốt đèn để trên bàn, thợ bạc ngồi bên gối bạc chế đồ, và bán hàng luôn thề.

Bữa kia có một người cầm một miếng thuốc dán lom khom đi vào cửa tiệm, coi dạng nhẵn nhỏ đau đớn. Nói với người thợ bạc rằng :

— «Tôi đau nhọt nhưc lắm, có người thầy thuốc cho tôi một miếng thuốc dán này, nói rằng dán vào thì sẽ lành nhọt ngay. Vậy tôi xin nhờ cái đèn của chú mà hơ thuốc dán một chút có đặng chăng?»

Người thợ bằng lòng cho hơ nhờ đèn. Anh ta mở giấy thuốc dán ra, hơ lên ngọn đèn, rồi thỉnh linh dán ngay vào mồm người thợ bạc kia, đoạn giật đồ bạc mà chạy. Người thợ bạc hồi lâu gỡ được miếng thuốc dán ra, rồi vừa la vừa rượt, thì nó đã chạy xa rồi.

Kẻ lường đồ hàng nhiều

Có tên nọ, ăn bận ra dạng người sang trọng, ra chợ, mượn một thặng nhỏ, sai nó mang một cái dây, nặng lắm. Đến nơi người ta bán ngựa, đặt thặng nhỏ rằng :

— «Mày đứng đây, giữ gìn cái dây cho cẩn thận, để tao thử con ngựa này hay dở dường nào, một lát tao sẽ trở lại đây.»

Lại nói với chủ bán ngựa rằng :

— Tôi muốn thử con ngựa này một chút, rồi sẽ đánh giá được chăng?

Chủ bán ngựa coi người ăn mặc lịch sự, và lại có thặng nhỏ mang dây đứng đấy, chắc không ngại chi, mới vung lời mà giao cả yên cương cho người thử ngựa. Tên nọ nhảy lên ngựa, chạy đến hàng nhiều, buộc ngựa ngoài cửa vào hàng, nói rằng :

— Tôi là người nhà quan nội-giám đây, muốn mua mấy súc nhiều, nhưng quên không đem tiền theo, vậy tôi xin gửi ngựa ở đây, đem nhiều về nhà, sẽ cho người đem tiền đến trả và lãnh ngựa về luôn thề.

Nhà hàng ưng cho, anh ta mang nhiều đi luôn biệt tích. Người bán ngựa đợi lâu không thấy anh ta trở lại, hỏi đến thặng nhỏ, thì nó nói anh ta mượn nó mang dây, nó cũng không biết là người ở đâu. Mở đến dây ra coi thì toàn đá gạch cả. Vội vàng chạy đi kiểm trong các phố, đến chỗ hàng nhiều, thấy ngựa còn buộc ngoài cửa, vào mà bắt ngựa, người hàng nhiều không cho đem ngựa đi. Hai bên gây lộn nhau, hỏi ra mới biết là hai đảng bị lường cả.

HIỆU KINH

(La piété filiale)

ĐOẠN THỨ XVI

Sự hiếu-đạo cảm ứng

Khi xưa vua Minh-vương thờ cha rất hiếu, cho nên thờ trời rất thành tâm ; thờ mẹ rất hiếu, cho nên thờ đất rất kỹ lưỡng ; thuận thảo cùng anh em cho nên trên dưới đều trị an.

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Thuốc Globéol là khí huyết tinh ba gôm lại nhỏ làm ra có hoàn.

Ai uống thuốc Globéol nghĩa là uống huyết tươi lại thêm nhiều món rất bổ ; uống nó mà trừ bình huyết suy, bạch chứng, đau môi mạnh, hoải gán, phổi có mục, vẩn vẩn.

Nhờ nó nay thiên hạ mới khỏi an thịt sống uống huyết tươi như cỏ de Sombreuil vậy.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác sĩ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

Những người cần kiem

hãy đọc cái bài này

(A lire par les économistes)

Có một người thợ đi làm cá tại Biên-hồ nói rằng : Thuở nay tôi đi một mùa thì tốn hết 2 cái quần 2 cái áo vải mua tại tiệm chệc, mà mùa rồi đây, tôi nghe đồn vải hiệu Con Nai thiệt chắc, tôi mới mua thử mà mặc, thì thiệt quá hết mùa cá rồi mà vải hầy còn chắc không có dấu rách.

Trong các người hay bằng sừng lam lại muốn ít tốn tiền nên mua vải hiệu Con Nai này của hãng Dumarest, món bài số 2, ở tại đường Charner, Saigon làm ra.

RD 2



Coi qua trương thứ 16

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

CHUYỆN CỦA MỘT ÔNG QUAN VÕ

(Histoire d'un O'ficier)

Ông Robotard là cựu quan Mã-kị đau bao tử và đau hông lâu lắm. Ngày kia bệnh càng trầm trọng, làm cho ông buồn rầu hết sức, vì khi không mà dùng mình, xây xẩm chóng mặt. Nước mắt ra tự nhiên, chư khan-quan nghĩ đó mà coi, thiết cải đó mới lấy làm lạ vô cùng.

Ông mới tỉnh tâm rĩa và uống thuốc coi có bột càng chẳng, mà chẳng thấy linh nghiệm chi cả. Vày người ta mới bày cho ông uống thuốc Charbon de Belloc thử coi, ban đầu thì ông không chịu uống, vì ông gớm màu đen bột ấy. Kể từ bữa ông đau tí quá lẽ, cho nên cực chẳng đã phải dùng 1 muỗng lớn thuốc Charbon de Belloc

Uống rồi thì nói rằng: «Tôi lấy làm lạ, vì vị thuốc ấy chẳng hỏi hám chi cả. Tôi mới uống thêm 2 muỗng nữa trong giây phút, tôi càng lấy làm lạ hơn nữa, vì trong mình tôi nay nhẹ nhàn, hết đau bụng, hết đau hông.

Tôi bèn cứ dùng thuốc Charbon de Belloc lớn. Nay ăn lại mau tiêu, càng ngày càng lợi sức.

Ấy cũng là nhờ thuốc Charbon de Belloc đó.

Max de Robotard, quan-ba mã-kị.
Nam-kỳ, le 8 Février 1887.

Dùng thuốc Charbon de Belloc, thì mỗi bữa uống chừng 2, 3 muỗng lớn, đau tí thế mấy cũng mau mạnh.

Uống thuốc này, thì mau đói mà lại ăn cơm ngon nữa.

Khi nào nặng tí vị, nhứt đầu, xanh xao, dùng nó thì bệnh ắt liền thuyên giảm.

Thuốc Charbon de Belloc thiện trị chỗ chẳng phải thương phật, đau uống bao nhiêu cũng chẳng sao.

Trong các tiệm thuốc đều có bán thuốc này. Tiệm cải môn bài số 19, đường Jacob Paris cũng có kê bắt chước làm thuốc Charbon de Belloc giả, mà vô ích, nó chẳng làm cho lành bệnh được, vì dạn thuốc ấy chẳng kỹ càng.

Như ai muốn khỏi làm thì phải xem ve thuốc nào có cái ký tên Belloc thì nên mua.

Khả kỳ. — Người nào không ưa thuốc bột, thì hãy mua thử thuốc hoàn Belloc mà uống.

Dùng 2, 3 hoàn, sau mỗi bữa ăn cơm, thì càng mau dặng lành bệnh.

Thuốc hoàn này cũng là một thứ than, đã dạn ra kỹ lưỡng. Hễ bỏ vào miệng, thì nó liền thao mà vào họng theo nước miếng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Salgon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Khi thờ trời đất thành tâm chín chắn thì thần thánh hiển linh, cho nên đầu vua cũng phải có kê bề trên là tiên non ông bà, có người trưởng thượng là anh chị; trọng kính tôn miếu là không quên cha mẹ vậy, hằng trau thân sửa nết vì sợ nhục tiên non: Trong tôn miếu chí kính thì vong linh tiên non tại chí.

Khi hiếu-đạo tốt lễ thì sẽ thấu đến quỷ thần, danh trần bốn biển, không chỗ nào chẳng thông.

Thi-kính rằng: Từ tây chí đông, từ nam chí bắc, ai ai cũng đều bái phục xưng thần.

ĐOẠN THỨ XVII

Thờ vua

Đức Thánh-nhơn rằng: Người quân tử thờ vua như vậy: Khi đến châu vua thì lòng lo tột trung, khi về nhà lại lo kiểm chước gián vua, khen vua làm việc ngay thẳng, giúp vua sửa sửa lỗi, cho nên trên dưới hay có tình thương nhau, cậy nhau.

Thi-kính rằng: Tôi rất thương người, không biết sao vậy, tôi hằng nhớ trong lòng, không ngày nào quên đó!

ĐOẠN THỨ XVIII

Đề tang cho cha mẹ

Đức Thánh-nhơn rằng: Con hiếu chịu tang cha mẹ thì khóc chẳng dứt, rầu buồn không lo đến chi ráo, lời nói không huê mỹ, chẳng hề dám mặc đồ tốt, nghe nhạc chẳng vui, ăn không biết ngon. Ấy là bổn-phận con thảo phải hết lòng lo buồn vậy.

Cách ba ngày mới ăn, ấy là dạy đừng thừa dịp tang chế mà làm hại người sống, vì người còn sống chẳng nên hủy mình về sự tang chế. Ấy là việc chánh của Thánh-nhơn dạy vậy. Tang chế quá 3 năm, nghĩa là sự tang chế có ngày dứt, chẳng phải đề tang đời.

Phải mua quang quách và đồ tắm liệm xác mà đề nơi cao, trần thiếc lư bình.

Khi đi chôn thì than van buồn thảm, khóc la dấy dụa.

Khi cha mẹ còn sống thì phải thương mến nuôi dưỡng kính yêu. Khi cha mẹ chết thì phải than khóc buồn rầu, ấy là bổn phận con người sống chết phải giữ cho trọn nghĩa, con mà giữ đủ việc bổn phận là con hiếu vậy.

Hết

Đó! chư-tôn coi đó mà làm gương, chẳng phải việc tang chế một cách một mực, nghèo hèn theo phận nghèo hèn, sang giàu theo phân sang giàu, chốn quê mùa theo chốn quê mùa, nơi thành thị theo miền thành thị, rồi bổn phận phải lo làm ăn, lo công danh, chớ khá xa xỉ bạc tiền vô ích, cũng đừng vất khăn tang đến chỗ chẳng phải.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

ĐOẠN THỨ TƯ

Nói về sự giam thâu

Khoản thứ CCXXI. — Sự giam thâu là thể cường chế ép kẻ thiếu nợ phải giữ lời giao.

Khoản thứ CCXXII. — Sự giam thâu không ngăn việc thi hành khác được, tại người chủ nợ muốn và giam thâu và thi hành giao sản một lược cũng được.

Khoản thứ CCXXIII. — Bất câu là án lên cách nào và án xử theo việc Langsa xử người bổn-quốc hoặc người tưng ngạch bổn-quốc thì chủ nợ được phép giam thâu, đầu là chủ nợ người tây hoặc người bổn-quốc đều được cả, nhưng các tòa như có việc cần kíp thì chuẩn được đình lại 6 tháng rồi mới giam thâu, hoặc tha việc giam thâu (nếu nợ không quá số 50 \$). Kể thiếu nợ cách nào cũng không được nhờ sự gặt gia-sản mà trừ nợ.

Khoản thứ CCXXIV. — Không phép giam thâu kẻ chưa đúng tuổi khôn (như kẻ ấy là người buồn bán thì được) hoặc người quá sáu mươi tuổi, hoặc đơn bà, con gái không có làm nghề buôn bán, hoặc đơn bà góa cùng

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

van buồn
...
g thì phải
kính yêu.
than khóc
con người
nghĩa,
hận là con

Hết
lạm gương,
là một cách
nhận nghèo
sang giàu,
u? mùa, nơi
thị, rồi bỗng
công danh,
ô ịch, cũng
chỗ chẳng

ĐIỀU

(indigène)

hầu
giam thầu là
phải giữ lời

Sự giam thầu
được, tại người
thì hành gia

ất câu là án
c Langsa xử

g ngạch hôn
m thầu, đầu
bôn-quốc đều

việc cần kíp
rồi mới giam
nếu nợ không

ào cũng không
nợ.

ông ph'p giam
như kể ấy là
đặc người quá

on gái không
n bà góa cùng

kể ăn gia tài của người thiếu nợ, mà nếu
nợ thì phải trình giấy tòa cho phép cho hương
chữ hoặc trưởng-tòa và phải lập tờ nhượng
thì giam thầu được.

Khoản thứ CCXXV. — Cũng không dặng
xin giam thầu thế cho vợ chồng, cho tôn
trưởng trong tộc phả, cho anh em chị em,
cho cậu cô chú bác, cho ông cậu, ông chú,
ông bác, bà gì, bà cô, cháu chít hoặc thông gia.

Khoản thứ CCXXVI. — Không phép giam
thầu vợ chồng một lượt về một mối nợ hoặc
về mỗi nợ khác nhau. Vì lòng nhơn cho mầy
trẻ chưa đứng tuổi khôn thì ản-quan có phép
đinh việc giam thầu lại một năm.

Khoản thứ CCXXVII. — Sự thì hành
giam thầu thì giao cho trưởng-tòa hay là
hương chức y theo khoản thứ 252, nếu xử
theo việc hôn-quốc thì chủ nợ đem giấy tòa
cho phép giam thầu giao cho hương chức
hoặc trưởng-tòa, bằng án xử theo việc Langsa
thì phải đem giấy phép giam thầu giao cho
trưởng-tòa mà thôi.

Cách nào cũng phải cứ theo sau đây mà thì
hành việc giam thầu.

Khoản thứ CCXXVIII. — Người chủ nợ
phải có giấy tòa cho phép mới được giam
thầu.

Nhưng mà người phương đông ngoại quốc
không có gia cư trong xứ, hoặc sửa soạn bỏ
xứ mà đi, thì ản-quan có phép cho bắt giam
lại là khi có chủ nợ xin, nếu muốn được thả
lồng thì phải có người bảo lãnh chắc chắn.
Nếu chủ nợ nào đối quan mà xin giam thầu
người vô cơ theo cách đã nói trên đây thì phải
bị bồi tiền thiệt hại.

có ta sợ Gia-Định báo thù, muốn nói rõ âm
mưu của Gia-Định, nhưng lại dụ dự không
nói, hỏi lâu mới hỏi rằng: « Tôi kết hôn
với linh-nương thì có hại họa chi? Mà nếu
có họa tôi cũng không quản chi hết.

— « Không phải! Không phải! Tuy bây
giờ tôi là bạn tốt với chàng, nhưng ngày
sau chắc là thù địch của chàng đó! »

— « Linh-nương làm thù địch với tôi
sao, sao lại đến nỗi thế? »

La-Ty lấy tay che mặt mà nói rằng:
« Chàng không biết được, mà cũng không sao
biết được chuyện đó, thiếp tuy vẫn thương
chàng, nhưng không dám đem lòng thương
mà ở với chàng! »

Tả-Trị biết có ta nói đó thì thiệt tình,
vì là sợ đảng kia mưu hại, cho nên không
dám hứa hôn. Tả-Trị ngồi im lìm một hồi,
ngồi xem chòm cỏ xanh bên chân núi. Khi

Người chủ nợ muốn giam thầu người thiếu
nợ thì phải trình giấy tòa cho phép cho hương
chữ hoặc trưởng-tòa và phải lập tờ nhượng
quờn. (Sau sẽ tiếp theo).

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Dầu lửa (pétrole)

Dầu lửa tự nhiên ở dưới đất sanh
kề là *lich-thanh* (bitume) có tánh
chất *môi khinh khi* (carbure d'hydro-
gène) trong cả hoàn cầu đều có, trong
nhiều nơi nó chảy trôi lên mặt đất
như suối nước vậy, có chỗ lại ở
ngầm dưới đất, phải soi lỗ sâu cho nó
xịt lên như giếng lũng đáy vậy. Đòi
thương cổ đã có biết dầu lửa rồi. Song
đến năm 1859 thiên hạ mới khỉ sự dùng
nhiều, vì trong năm ấy có tìm được tại
xứ Pensylvania nhiều suối dầu lửa.

Ở dưới đất tự nhiên trôi lên mặt
đất thì lỏng, màu sắc sậm đường như
mật ui lỏng trong vậy. Phải đem nó
vào lò mà đốt như đốt rượu vậy, thì
lấy ra được nhiều món hữu dụng.
Đổ nó vào chảo đựng to, có nắp kín
và có ống trầm ần thông với lu lớn.
Chụm lửa lần lần lên chữ, thì các
vật bay hơi theo ống trầm chun vào
lu nằm có lớp mà đóng đặc lại từ
chàng như bánh da lợn phân biệt.

Trước hết sức lửa còn non dưới
70 độ thì có thứ *ether* (tinh-khí) hay
cháy lắm, rất hiểm nghèo vô cùng.
Lấy *ether* mà trộn với khí trời thấp
đèn được đặt tên là *khi mille*. Hễ
sức lửa nóng từ 70 độ đến 120 độ
thì có thứ tinh ba dầu-lửa kêu là
essence de pétrole cũng kêu là *luciline*,
hoặc *essence minérale*, (kim-thạch
tinh-ba) hoặc *naphle* (thạch nào-
dầu).

Thứ *essence* cũng hay nhạy lửa,
dùng mà thấp đèn có manchôn, thứ
dầu này rất hiểm nghèo lắm, dùng
nó phải coi chừng cho kỹ lưỡng;
bằng không phải cháy mình, cháy
nhà.

Chừng lửa nóng từ 120 độ đến 280
độ thì có dầu lửa thường chảy ra kêu
là *huile minérale* (dầu đá) dùng mà
thấp đèn thường.

Sức lửa nóng từ 280 độ cho đến
400 độ thì có dầu nặng (*huiles lour-
des*).

Dầu này khi nguội rồi thì lớp trên
dùng để chế máy hoặc chụm lò, còn
cấu cặn nó thì kêu *parafine* (Thạch
khôi trung chi vật-chất).

Chừng lửa lên đến 400 độ thì thôi,
dục lửa tắt coi trong chảo có một thứ
dầu hắc dùng đốt lửa đặng.

đó mặt trời đã mọc cao, khách qua lại lần
lần đã nhiều, Tả-Trị biết không trò chuyện
được bao lâu nữa, mới lại hỏi rằng: « Linh-
nương quả thiệt có bụng yêu tôi chàng? »
— « Phải! Tôi thiệt có bụng yêu chàng! »
La-Ty nói rồi đưa mắt lờ mờ. lờ mờ ngó Tả-
Trị, khiến cho anh ta phách lạc hồn siêu
Tả-Trị nói: « Vậy xin linh-nương hãy để một
mối ái tình đó, đợi khi nào tôi xét mình
tôi, mà không còn điều chi xấu hổ với linh-
nương, tôi hỏi đó tôi sẽ cầu hôn cũng chưa
muộn. » — « Xin chàng chớ nghĩ hoài như
vậy, tôi yêu chàng chỉ là một mối tơ tình
mà thôi. Xin chàng chớ tưởng nhớ làm
chi, thì đời bên còn có ịch, chớ hai ta không
khi nào thành được duyên cầm sắt đâu! »
Than ôi! duyên đời xưa nay mấy người
được hải nguyện, chẳng qua chỉ như một
giấc chiêm bao mà thôi. » Nói đoạn, nước
mắt sạ xuống đầm đề.

Tả-Trị lại hỏi: « Cô-nương tất có việc
bí mật chi trong lòng! » La-Ty gạt đầu, rồi
thì đôi mắt phụng luân trông ngóng coi
một đám mây trên không, nin lặng không
nói chi hết.

Tả-Trị lại cầm tay cô ta mà hỏi rằng:
« Việc bí mật đó, cô-nương cho tôi biết
được chàng? » — « Tôi cũng muốn nói cho
chàng biết, nhưng tôi không dám nói mà
thôi ». Hai người lại nin lặng một hồi, lần
lần có người vào rừng kiếm củi, đang bầy
lũ ba, kẻ vác riu người cầm búa, ytra đi
vừa hát, rầm rì trong đường. Tả-Trị mới
vực có ta lên ngựa. đoạn mình cũng nhảy lên
yên, quát ngựa lại nói lối cũ trở về.

Khi về tới ngã đường rẽ đôi, anh ta từ
biệt cô-nương mà nói rằng: « Từ nay sắp
tới về sau, đôi ta dầu gặp cảnh thế nào mặc
lòng, nhưng ái tình của đôi ta, thì xin lúc
nào cũng phải để lòng cho vẹn! »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Sự dùng dầu lửa càng ngày càng tăng số, song cũng có ngày phải tuyệt, vì các suối chẳng phải sanh dầu hoài cho kịp, đã có nhiều suối phải bỏ, vì hết dầu rồi.

Tại Bắc-mỹ-Quốc có nhiều mỏ dầu lửa, tại xứ Caucase bên Ásie cũng có dầu là thứ dầu Bakou gần biển Caspienne, tại xứ Miến-điện cũng có dầu kêu là dầu Raugoon.

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

Causerie sur les mines

Tinh-chất ngọc kim-cang thường hay đồng bằng như đường phèn, như phèn, nghĩa là vật đặc có góc có khé. Song tại xứ Brésil có thứ Hắc-kim-cang không đồng bằng vậy, màu nước đục, họ dùng để tra vào dầu mũi nhơn máy phá đá, xoi núi. Hình đồng-bằng ngọc-kim-cang có nhiều thứ, có thứ 8 góc, có thứ 12 góc miếng, chỉ có thứ 24 góc, 48 góc, tr nhiều dưới đất sanh ra vậy.

Hễ có 48 góc thì hình ngọc lại tròn, mặt hình mấy góc vung lên, không phải mặt bằng như các thứ muối đồng-bằng vậy.

Song khi đem các thứ hình ngọc

có góc khé khác nhau mà xét kỹ thì quả cũng một nguyên do, từng một cách mà đồng-bằng, sanh ra có góc có khé. Các quan kinh-lý xét kỹ nói các hình có đôi, đều nhau hân hấn, như trong hình chuồng kia vậy.

Ngọc-kim-cang một vật rất cứng sáng hơn hết các vật, dùng nó mà gạch vật gì đều phải có lẫn, mà không vật chỉ gạch cho có lẫn được.

Sức nặng nó sánh với nước một phần thì nó nặng được 3 phần 53. Lấy nó mà chũa một chút thì sanh diên-khi Đễ hơi ngoài nằng đứng chữ thì nó chói lóa trong chỗ tối, mà chói một đôi mặt, chứ không chói lóa cả mình như dạ-minh-châu.

Có nhiều cục ngọc-kim-cang trong mà nước không có màu. Lại có thứ nước nó có màu hường, vàng, màu lá cam, xanh, xanh biếc, dợt sậm, đen. Ngọc nào trong mà không có màu thì thiên hạ ưa hơn.

Mới đây thiên hạ rộn rục về việc màu nước ngọc : Ngọc nước tốt đem rửa savon liền mất nước, 10 phần mất hết 6, khi mua thì là ngọc Brésil, bị rửa phai nước thành ra ngọc cạp. Sự làm ngọc giả ấy cũng dễ biết: trước khi mua ngọc phải dùng nước violet d'aniline mà bỏ ngọc vào đó

một hồi, nếu ngọc thiệt tự nhiên thì không mất màu mất nước. Bằng ngọc giả thì liền mất màu, mất nước, phai dợt.

Ngọc chưa đôi ít chói và dò giảm. Nhờ có đôi mài thì ngọc mới có nước ánh sáng. Nghề đôi ngọc này ông Louis de Berquem bày ra trước. Ông này là cháu vua Louis thuật việc như vậy : Lấy hai cục ngọc để trên đồng ciment mà cọ với nhau, đoạn đồng bày ra cái cối xay và bánh xè bằng sắt đôi ngọc cách nào cũng được cả.

Nay thiên hạ bắt chước theo cách ấy mà đôi ngọc, chứ không có dùng cách nào khác nữa.

Khi ấy ông Charles Bourgoigne công trước giao cho ngài 3 cục ngọc, ngài đôi rất khéo. Đôi ba cách: dày, mỏng, và ba góc. Ông Công-trước ấy bằng lòng quá bèn thưởng ngài 3.000 đồng vàng.

Ông Công-trước xem 3 cục ngọc ấy vô giá, bèn dâng cục mỏng cho Đức-giáo Hoàng Sixte thứ IV, cục ba góc, bèn làm nhân có hai bàn tay nhận ngọc vào đó mà dâng cho vua Louis thứ IX tỏ lòng trung hậu và cũng có ý cầu thân, còn cục thứ ba dày thì giữ lấy đeo vào tay, đến khi bị giết tại Nancy cũng còn đeo trong tay (năm 1477).

— «Phải ! Đôi ta thương yêu nhau, không khi nào dứt ».

La-Ty nói đến đó thì nghe tiếng dường như bị thăm lăm, khiến cho anh ta cảm tình muốn khóc. Nói đoạn, quỳ đầu ngửa rờ ngang một đường mà về. Tá-Trị đứng ngửa ngó theo một hồi lâu, đến lúc có-nương đi xa không trông thấy nữa mới về.

Anh ta về tới nhà, thấy Gia-Định ngồi một bên bàn làm giấy. Gia-Định thấy anh ta vào, cứ ngồi điếm nhiên, không chào hỏi chi hết. Anh ta giận lắm, toan sự gây lộn, nhưng lại nghĩ rằng : « Nó đang muốn tìm kế hại mình, mà mình cũng đang muốn thừa cơ trừ nó, nếu mình không nhịn nó một chút, thì lỡ mất sự to ». Nghĩ như vậy, anh ta mới lại làm bộ hòa nhã như thường.

Gia-Định ngồi viết một lát, rồi đưa cho anh ta 6 bức thơ, xin anh ta ký tên vào đó.

Anh ta ký xong, nói chuyện u ơ một vài câu, đoạn rồi Gia-Định lại cúi đầu xuống làm giấy.

Tá-Trị lấy một điếu thuốc ra hút, trong lòng lại tưởng nhớ đến La-Ty có-nương. Mà khi đứng khi đi, khi ngồi, khi nằm, lúc nào cũng dường như có có-nương ở bên mình vậy.

Không được bao lâu, hết xuân sang hạ. La-Ty theo cha lánh sự nóng nực ra ở Luân-đôn. Tá Trị ở trong làng không có thú gì gi, vả lại ngày đêm gần gũi với kẻ thù nghịch, cũng lo có khi bị về tay nó. Bèn mượn một tòa nhà ở Luân-đôn, làm nơi biệt quán. Khi đó anh ta đã ra mặt hưởng sự vui thú nhà giàu ở thành Luân-đôn, hằng ngày qua lại với La-Ty đàm đạo. Nghĩa-văn bá trước ngày ngày chỉ ham mê xem sách trong Đại-thơ-phường, cho nên anh ta đi lại không hề ngại chi hết. Mỗi khi

Bá-trước mở tiệc mời khách, anh ta cũng thường đến dự tiệc. Lại nhờ La-Ty mai dẫn, cho nên anh ta quen biết những hàng qui-tước mệnh-phụ ở Luân-đôn cũng nhiều. Các người kia kính trọng La-Ty, vậy cũng kính trọng anh ta, mà anh ta cũng ra mặt là thế-gia cự phú.

Một bữa kia, trời tạnh gió mát, anh ta hẹn có-nương đi chơi ngoài đồng. Hai người cặp tay nhau dạo trong bóng mát chòm cây, xây đầu nghe có tiếng xe chạy sinh sịch, rồi có một cỗ xe song-mã chạy rượt qua mặt anh ta. Anh ta ngó xem thì thấy một người đàn bà ngồi trên xe, tóc loảng như mây, mặt xinh như ngọc. Người đàn bà đó xem thấy anh va, cúi đầu làm ngo dường như không thấy. La-Ty vội vàng ngó theo, thì thấy người ấy cũng quỳ đầu lại ngó lên một chút rồi lại đi.

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BINH.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

CÁC

Gia-q Phong

morale). — giao hiệp, lòng chung

Cuộc vớ từ giao-kê

giao-kèo (tự ý mình

thì mới n sãn con c

nuôi đườn Nếu đôi

chúng ở l lời niềm

tạo đoan nển cửa m

1 - là Su (Monogam

nhiều v, nhứt nh

rủi một c kia thì tr

phong-hó chết thì c

muốn lấy 2 - là hễ

được đôi đôi được

giống, san nhau, làm

Cách c ge). — Việ

trọng nhú cưới vợ l

lừa bầy l Trước l

đanh, phá hoạn, phá

tinh là m cho nó m

một gươ truyền bị

ngiệp tồ hể lỏng

hóa tài n tột thừa l

T Gia quy

xã-hội, l

gối, ấy là

là phạn

cang : 3'

em, trển

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Gia-quyển (famille). — (tiếp theo)
Phong hóa tạo đoan (Sa constitution morale). — Mỗi gia-quyển ở nơi nam nữ giao hiệp, tạo đoan hồ phu phụ, chung lòng chung trí nhau mà nghỉ thất nghỉ gia.

Cuộc vợ chồng là cũng như hai đàng làm tờ giao-kèo với nhau, buộc trời nhau; tờ giao-kèo (contrat) ấy không ai ép ường, tự ý mình thuận tình nhau, tâm đầu ý hiệp thì mới nên vợ chồng; bởi ấy sau có sanh sản con cái thì phải giảng tay nhau mà nuôi dưỡng dạy răn.

Nếu đôi nào mà lộng giả thành chơn, ăn chung ở lén tục kêu là cầu-hiệp thì là đều lỗi niềm-phong-hóa nhơn-luân. **Phu phụ tạo đoan** phải có hai đều chắc chắn mới nên cửa nên nhà:

1. là **Sum-hiệp nhau một vợ một chồng (Monogamie).** — đờn ông không được có nhiều vợ, đờn bà hề có chồng rồi thì *tùng nhứt nhì chung*, trăm năm trăm tuổi may rủi một chồng. Nếu nay chồng này mai vợ kia thì trong các nước văn-minh cũng việc phong-hóa nhơn-luân cấm nhứt. Khi vợ chết thì cưới vợ khác được, lúc chồng chết muốn lấy chồng khác cũng không sao.

2. là **hề gá nghĩa phu thê rồi thì không được đổi đời. (indissolubilité).** — Nếu đổi đời được thì làm sao cho trọn giòng trọn giống, sanh ra nhiều việc hoành hành với nhau, làm sao cho toàn hiếu ễ.

Cách chọn lựa (Préparation au mariage). — Việc nghỉ thất nghỉ gia là một đều trọng nhứt trong đời. Bởi vậy trước khi cưới vợ lấy chồng phải cho hết sức năm lựa bầy lọc.

Trước khi chưa có vợ phải giữ lấy thanh danh, phải giữ đờn cho vương mang bình hoạn, phải tránh các việc thái quá, các tội tình là mối hại ngày sau cho vợ con, làm cho nó mang nhơ với thiên hạ, ấy cũng là một gương xấu trong đời, lại còn lưu truyền bệnh ác cho con cháu là kẻ nối nghiệp tông-môn cho mình; bởi ấy phải hết lòng cẩn thận, phải lo mờ mang trí hóa tài năng dạng sau có tế gia chín chắn tốt thừa bốn phần làm cha mẹ.

Tề-gia (Rapports familiaux)
Gia quyển có ba thứ xã-hội: 1. **Phu thê xã-hội**, là phần sự vợ chồng đầu ấp tay gối, ấy là *phu thê cang*; 2. **Phụ tử xã-hội**, là phần sự *phu tử*, *tử hiếu*, ấy là *phụ tử cang*; 3. **Huynh đệ xã-hội** là phần sự anh em, trên thuận dưới hòa.

Phận sự vợ chồng (Devoirs conjugaux).

— Vợ chồng thành gia thất rồi thì phải lo, ai có phận sự nầy, cho đặng giữ diềng mối thê-thống gia-quyển: Chồng phải ở với vợ cho hết tình ân ái, hết dạ trung thành, tin vợ như mình và dưỡng nuôi săn sóc tùy sức giàu nghèo; vợ phải ở với chồng hết tình ân ái, trọn dạ trung hậu và vâng giữ mọi điều chồng dạy dỗ khuyên lơn.

Thất ngôn là một đều quấy, mà thất tin trong niềm vợ chồng là một tội bất nghĩa rất to, rất trọng, bởi vì diềng mối vợ chồng là trọng: *lượng dươn do lúc để, giai ngẫu tự thiên thành*, vợ chồng nên đôi lứa ấy cũng bởi có căn nợ nơi trời định, nếu mình sanh tâm thất tin, thì có phải mình phạm tội trọng với trời chăng. Vợ chồng phải tương trợ nhau mới phải là lẽ công, là vì vợ chồng hai đàng như một, ăn chịu với nhau, nương nhờ nhau, nên phải tương trợ nhau, cũng như cuộc đi buôn chung, của chồng công vợ. Chồng đừng ý quờn hung hiệp vợ con, một giữ lẽ phải với nhau thì hay hơn.

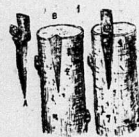
Paulus Hòa.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÍNH HỌC

(Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

(Tuần rồi chư *pháp* nha xin đọc *phát* nha) **Trực vật luận (Végétaux)**



Cách thử nhứt. — Phải cắt một trực-non theo hình vẽ đề chữ A, lại xẻ một đường trong cây như hình đề chữ B, rồi thợ trực A ấy vào kẻ B, mà cột ràng lại, phải rà cho sát sao cho mũi hai cây đụng giao tiếp với nhau mà liền lại.



Cách thử nhì. — Phải vật xéo một trực-non như hình đề chữ C, rồi xẻ da cây như hình chữ D, vạch ra mà nhét trực A ấy vào, lấy giấy ràng lại cho chặt, hầu cho nước gió khỏi lọt vô, đặt mũ cây và mũ trực ấy sẽ giao tiao tiếp với nhau mà liền.



Cách thử ba. — Phải cạo da hai cây cho kỹ, chỗ cạo da cây bên này bao lớn, bao dài, thì chỗ cạo da cây bên kia cũng bằng như vậy, dùng sẽ sích lớn nhỏ chỉ hết; rồi mới nhập hai cây lại, mà cột dính nhau, khi hai cây liền thật rồi, muốn cắt bỏ gốc nào cũng đặng. Hoặc chẳng có hai cây mọc được, đặt cho gần nhau, đặt làm cách này, thì trông một cây vô chậu, rồi bưng chậu ấy lại để gần với cây dưới đất mà chấp theo như vậy cũng đặng.



Cách thử tư. — Phải lựa hai nhánh non cho bằng nhau, rồi cắt y như cách vẽ đề chữ G và như H đó mà ráp lại, ngoài cũng phải ràng giầy vậy.



Cách thử năm. — Phải cắt vật ném cái trực-non, rồi xẻ một lỗ đũa cây nọ mà nhét cái trực-non ấy vào. Theo cách này muốn chấp mấy trực vào cây gốc cũng đặng.



Cách thử sáu. — Phải lựa cây nào mới lú trực ra mà cắt xây hai vòng tròn theo da cây, rồi lột lấy trọn một khoanh da ấy, có dính cái trực nhỏ theo, y như hình đề chữ I; còn cái nhánh sẽ chấp trực ấy vào, lại phải lấy dao rạch da gióc theo cây, rồi lột trật mấy miếng da ấy xuống, theo như hình đề chữ M, đoạn trông cái khâu da có dính trực-non chữ I vô chỗ cây đã lột trật da săng chữ M, kéo mấy miếng da cây đã trật ra ấy lên, mà bao ngoài khâu da có trực đó, song phải có ý để lòi trực-non ra, đừng cho bằm giầy, fòi mới lấy giầy mà ràng túm đầu trên lại.

Ấy đó theo sáu cách chấp cây này nếu làm cho kỹ lưỡng, thì chắc phải đặng việc, đây là chỉ đều đại lược.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

có làm rồi mới rõ ý-tử, chớ bắt cầu là việc chi, mới làm một lần đầu, sao cũng chẳng khỏi hư hại, xin chur-công hãy thử một đôi khi, nhiên hậu mới thạo đặng Liếp-chi-pháp cho.

Vả lại tuy chia ra sáu cách ấy, chớ cũng chủ ý một đều là làm cho mũ hai thứ cây đặng giao tiếp với nhau mà liền-lạc, cho nên phải ràng lại, làm cho chẳng có khí âm-dương lọt vào, cùng là nước thấm vô, một đề cho nó yên tĩnh và âm-áp mà giao-tiếp với nhau, vì cái trục trên chẳng có gộc, nên phải mượn gộc cây dưới, đặng dẫn các vật dưng-một lên; bởi ấy nếu chớ ráp hai thứ cây đó mà hở ra, có một chút gió, hoặc một nhều nước lọt vào, thì lập tức trục phải héo khô, chớ không thể sống đặng; vì nếu cây không phương giao tiếp với nhau, mà dẫn các dưng-mộc dưới đất lên, ấy mới lấy chi nuôi sống trục trên.

Vậy nếu muốn cho chắc việc, thì ngoài chỗ ràng giầy ấy, nên trét một lớp đất sét hay là một lớp mỡ cây gừa mà bao chung quanh cho kính thì càng tốt lắm.

Phép tiếp chi này xét kỹ cũng đồng một thể với Bồ-nhục-pháp (Auto-plastie) của các lương-y làm đó

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

CHƯƠNG THỨ HAI

Nói về sự đúc tiền

TIẾT THỨ 1

Kỹ thuật trong việc đúc tiền

Tiền tài nên dùng bằng loài kim, mà muốn rõ trọng lượng cùng phẩm chất của nó là chừng nào, thì nên trở chạm hoặc là khắc chữ vào trên dưới đồng tiền, kêu là tiền đúc. Vàng bạc nên dùng làm tiền, đã nói hết cái lẽ trên đây rồi, nếu chẳng dùng công chạm đúc, cũng có tánh chất lưu thông được. Nhưng một mai mà

đúc thành đồng tiền, thì phẩm vị nó lại càng cao lên, quý hơn hết các hóa vật khác, mà có quyền riêng trong tiền tài, không khi nào suy chuyển nữa.

Trong khi đúc tiền, nên phải chú ý có hai điều: một là **cho tiện bề lưu thông** hai là **giữ gìn cái trọng lượng phẩm vị của nó**.

Các điều cho tiện bề lưu thông như sau đây:

1. Chớ sai mực nặng nề lớn nhỏ đồng tiền.

2. Đúc tiền phải phân biệt các loài cho rõ ràng.

Điều thứ nhất. — Muốn cho trọn cái chức vụ đồng tiền, nên đúc cho nhẹ nhàng vừa phải, nếu hình thể lớn quá nặng quá thì mang dất chuyển vận không tiện; mà nếu nhỏ quá thì lại khó tính và thất thác nhiều. Cho nên cứ vừa phải là hơn.

Điều thứ hai. — Trong các thứ tiền nếu không làm cho phân biệt rõ ràng, thì trong việc đổi chác, chắc có khi lầm lẫn tổn thiệt. Vì như đồng bạc 50 đồng điệu và đồng su 50 đồng điệu của Nhật-bổn, hình thể trọng lượng giống nhau, dễ kiến cho người sai lẫn, là bởi không làm phân biệt cho rành đó.

Muốn giữ gìn cái trọng lượng phẩm vị của đồng tiền, phải chú ý bốn điều sau đây:

1. Phòng sự đúc tiền giả.

2. Phòng kẻ gian tham dùng loài kim xấu làm tiền.

3. Phòng loài kim tự nhiên có tánh mòn nát.

4. Làm một sự kỹ niệm cho trong việc kỹ thuật lịch-sử các nước dùng tiền.

Điều thứ nhất. — Muốn phòng sự đúc tiền giả, nên phải dùng máy thiệt tốt, và phải dùng công trình tinh tế hoàn toàn. Nếu bằng dùng khuôn thường mà đúc, thì người ta dễ làm giả lắm. Thuở xưa nước La-mã dùng khuôn đúc tiền, khó phân biệt được

thiệt hay giả, cho nên tiền khi đó phải dùi dập lại khó học hơn công đúc, mà đồng nào có hình răng cưa ở chung quanh thì là tốt. Đến gần đời nay, có ông Ô-nhĩ-Pha-Luân và ông Tôn-nội-Lý mới bày ra cách dùng máy hơi mà đúc tiền, tinh xảo vô cùng, khiến cho người ta không làm giả được. Vì ngoài mặt đồng tiền, dùng nét chữ con giấu trở chạm tinh tế, lại làm hình răng cưa hoặc vẽ đồ chung quanh, cho nên đầu có tiền giả thì liền phân biệt được ngay.

Điều thứ hai. — Muốn phòng kẻ gian dùng loài kim xấu làm tiền, cũng như phòng sự đúc tiền giả. Nghĩa là phải dùng công trở chạm tinh xảo cho loài kim xấu không đúc đặng.

Điều thứ ba. — Muốn phòng loài kim tự nhiên có tánh mòn nát, thì phải dùng chất nào bền dai mà đúc tiền mới được. Như dùng vàng bạc thuần chất, thì chất nó mềm quá cũng không bền được, phải pha lẫn loài kim khác, thì mới khỏi dặng sự mòn nát, và lại phải dùng công tinh tế trở chạm chung quanh, mới thiệt là hoàn toàn.

Điều thứ tư. — Xưa nay nước nào mất, đầu không có sự gì chuyển ở trong sử, nhưng cũng có tiền tài để lại, khiến cho người ta nghĩ biết được việc đương thời khi đó. Lấy đồng tiền để làm kỷ niệm trong sự kỹ nghệ của cuộc dân, tuy không hệ chi cho mấy bằng 3 đều đã nói trên đây, nhưng nó là một vật lưu thông, nếu đem sự tích gì hiển chứ trong khi ấy, hoặc việc gì to lớn của nhà nước, như việc chiến-đấu tế-tự nào to lớn khá làm kỷ niệm cho trong lịch sử, ghi-khắc vào trên đồng tiền, dùng công cho tinh xảo, khiến cho người đời sau xem thấy mà suy biết được trình độ kỹ-thuật khi ấy, và bỏ được sự bỏ sót ở trong sử, đó cũng là một việc nên cần ở trong sự đúc tiền đó.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Thườn
ngày m
thời đi
cho vui
trong c
kêu là

Hôm
có ngư
bán n
coi đ
đó. Ch
vào r

Anh
không
tiệm
lấy t
không

Chú
lót m
v. v. M
không

Chú
muốn
— Tr
Cá Av
Cười

Thán
sao l
gi mà

Nó n
Chừn
ngườ
xấu đ
Cha
từ n

Anh
giày. Th
giày b
— Nó t
thuở n
cảng k

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Cá Avril (Poisson d'Avril)

Thường bên nước Langsa trong ngày mồng một Avril thiên hạ có thói điều cợt giả ngộ gạt nhau chơi cho vui, hoặc gói đồ nhiều giấy mà trong đề đồ bậy. Mấy chuyện vậy kêu là **Poisson d'Avril** (Cá Avril).

Hôm thứ ba này là ngày 1^{er} Avril có người tây kia đi ngang qua tiệm bán nón áo quần đứng dòm kiểm coi đường có ý muốn mua vật chi đó. Chủ tiệm thấy vậy chạy ra mời vào rồi hỏi muốn mua chi.

Anh ta lắc đầu nói sợ tiệm này không có cái món muốn mua ấy. Chủ tiệm bèn soạn các thứ nón đem ra lấy từ cái hỏi. Anh ta cứ lắc đầu nói không phải!

Chủ tiệm lục bầu áo, dù, lạton, áo lót mớ hời, dầu thơm, savon thơm v. v. Mỗi món giơ ra đều lắc đầu nói không phải.

Chủ tiệm bèn hỏi: « Vậy chờ chủ muốn món gì xin nói. »

— Trả lời: « Tôi muốn mua con **Cá Avril**. »

Cười ngất rồi bỏ chạy!

Hi-hước (mots pour rire)

Thằng nhỏ kia bị cha nó rầy, nói sao làm biếng, chừng lớn làm nghề gì mà ăn?

Nó nghĩ một hồi rồi trả lời rằng: Chừng lớn tôi bắt chước cha, rủ người ta đến nhà chứa cờ bạc, lấy xâu độ nhựt!

Cha nó bèn than rằng « Phụ nghiệp từ năng thừa,...

Anh nhà-quê kia dắt con vào tiệm giày. Thợ đóng giày hỏi, nói muốn mua giày bốt chính cho thằng con tôi đây. — Nó thường đi giày số mấy? — Tự thườ nói chưa có số, vì nó đi cẳng không?

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Về sự thiệt hại chung cho các nhà vườn.

— Vì loài dơi nhút là *dơi quạ* (dơi lớn hơn hết). Vì bởi nơi các chùa *Thổ ông lục* (là các Thầy sãi người cao-mên.) trừ đường loài dơi đề ở ăn trong các cảnh chùa phật, có cây im rập huyền vũ. Như thế tại làng Hiếu-từ đường từ Trávinh đi Tiêu-cần ai có đi qua đó đều thấy dơi đậu trạc trên nhánh cây, đến đôi có khi gây nhánh cây rữa, và chỗ chùa Trốt cũng gần Trávinh, dơi lại nhiều hơn nữa. Mỗi đêm mùa cau chín thì dơi tha về chùa mà ăn vỏ ngoài, còn lột bỏ rớt dưới gốc cây, mỗi đêm ông-lục ở đó nói: ông lượm thường thường là một thùng (láu) cau lột, mà các ông-lục ấy chẳng cho ai động tới một con dơi ở đó, nên thật là các ông hoa trừ đạo tặc đó. Vậy tôi nghĩ rằng: chớ chi dựng phép giết cho thuyệt các đ dơi đó, hay là có thể nào hoặc máy móc bẫy dơi chi mà bắt-giết cho thuyệt loài hại đó, vì các vườn bây giờ đang kêu vang một là *Dơi*, hai là *Sóc*, ba là *Chuột*, làm hại hơn 7 phần huê lợi, chủ vườn còn có 3 phần mà thôi...ba loài ấy như là dơi thì là sóc thì ăn đủ bá quả, dừa, cau, cam ngọt, mãng-cầu, lê lựu...

Vậy tôi xin tỏ cho Bồn-quản dặng rõ, nếu có lẽ nhờ ơn Bồn-quản thông tin đến hội Canh-nông. Nghị luận về phương trừ thuyệt loài hại đó, như là được phép giết dơi tự ở nơi các cảnh chùa thì tiện việc hơn hết, và giết bớt loài ấy rồi thì các vườn sẽ thanh mầu lắm, và nhơn dân cảm đội vô cùng.

Bấy lời ngụ luận, xin miêng nhậm.

P. HOÀNG-THƯỜNG TÍN.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Bệnh gà (maladies des poules)

Gà thường có nhiều bệnh lắm. Bồn-quản muốn luận cho đầu đề các chứng bệnh gà, vì có nhiều cô biết nuôi gà mà không biết cho nó thuốc uống, hoặc săn sóc nó khi có bệnh hoạn.

Con gà nào bỏ ăn, đứng há miệng chừng như nghệt hơi vậy chắc là nó

có bệnh *đen* (pepie). Muốn cho chắc ý thì phải vạch mỏ nó ra mà coi, tại chót lưỡi nó có mọc một miếng da vàng vàng. Hãy dùng kim-gút mà lể lấy miếng da đó đi, rồi lấy dẻ nhún trong nước phen trắng mà thoa lười, thoa họng, còn trong nước uống thì bỏ vô một chút diêm (salpêtre).

Con gà nó coi bộ buồn bã, kiết bôn, không quào, không bươi, chắc đang sau bình-dầu nó có *sưng có mục*.

Khi mục sưng ấy mùi rồi thì phải lấy kim-gút mà lể cho ra miệng, nặn cho hết mủ, lấy nước cho nóng chể giấm vào mà rửa cho sạch, rồi dùng thuốc dán mắt có bỏ băng-phiến vào mà xúc bịt miệng ghẻ. Đoạn phải nhốt con gà lại chừng thiệt mạnh mới thả ra, mà trong lúc phải cho ăn đồ mát, rau cải trộn với cám mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. Lê p. Th. Canglong. — Tánh nét bơ thờ, ở ăn chời lờ, với đờn bà hay mắc cỡ, song tinh lại ưa nguyệt hoa, có ba đồng xài hết ba đồng, đến lúc túng chạy xuôi chạy ngược. Cùng chúng bạn ít hay lẫn lước, với xóm giềng có dạ rộng dung, tuy việc học rất minh mông, phải ráng sức ngày sau hưởng phúc. Bề hậu nhựt tức y tức thực, việc gia cang trên thuận dưới hòa. Song xin ngài bớt đi đêm một thì, thì cô nọ bớt châu mày nhiều nôi.

LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho. Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán nhựt trình Lục-Tính-Tân-Văn.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.) (Từ ngày 30 janvier tới 13 février 1913.)

Dầu	rà lớn	th. chuồng	23.00	Bong - bóng	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365.00	Tôm khô	nhứt hạng	tạ 64	từ 408 tới 465.00
Văn - văn	rà nhỏ	id.	27.00	» nhĩ	id.	id.	230 tới 250.00	không vỏ	nhĩ hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rà vuôn	id.	12.50	» ba	id.	từ 120.00	id.	Tôm khô	còn vỏ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao	rà lớn	id.	55.00	» tư	id.	id.	80.00	Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
Cải thời	rà nhỏ	id.	60.00	Heo sống.	hạng nhứt	100 kilos	27.00	» hạng nhì.	id.	id.	100.00
Cây màu	rà vuôn	id.	30.00	Cá mận	» nhĩ	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thô	id.	id.	14.00
Gạch-tiểu	vàng	1 tạ	2.00	Mây	» ba	id.	8.00	Đậu phụng	id.	id.	6.00 - 7.00
Gạch cl-ment.	vàng lợt	id.	2.50	Muối	id.	id.	8.00	Hội sen	id.	id.	9.80
Bạch đầu	đỏ	id.	1.50	Tân châu.	id.	tạ 60	0.90	Đầu cá	id.	id.	9.00
Sáp	sậm	id.	1.25 tới 1.50	Mỏ cây Batri.	id.	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Mỡ heo	60 k. 400	23.00	
Cao-su	Annam.	1 muôn	85.00	Phủ yên.	id.	tạ 40	340.00	Dầu phụng.	id.	tạ 68	40.00
(nhựa thun)	Lèo	1 trăm	9.50	Cửa Hàn.	id.	id.	từ 350 tới 470.00	Dầu dừa	id.	id.	33.00
Trứng cá (mắm).		id.	3.50	Qui nhơn.	id.	id.	từ 360 tới 480.00	Cải đậu khô	Cao mền	id.	4.50
Vôi.		id.	9.50	Nam vang	id.	id.	từ 360 tới 480.00	Cau	Nam kỳ	id.	2.50
Vôi Bắc kỳ		id.	9.50	Vùng	id.	id.	450.00	Xương tương	id.	id.	4.00
Sừng		id.	40.00	Vùng	id.	id.	125.00	Ngà voi	id.	id.	25.00
		id.	từ 70 tới 85.00	Vùng	id.	id.	74.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	700.00	
		id.	từ 170 tới 180.00	Vùng	id.	id.	50.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	id.	4.25
		id.	140.00	Ngôi móc.	1 muôn	75.00	75.00	Bắp (trấu)	ta 68	từ 24 tới 32.00	
		id.	2.50	Ngôi đại.	id.	55.00	55.00	Da (bò)	id.	từ 40 tới 50.00	
		id.	0.95	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	57.00	(nai)	id.	40.00	
		id.	1.35	Đũa miếng khô.	tạ 45	12.00	12.00	Đá xanh vừa nhuộm.	1 th. chuồng	60.00	
		id.	17 tới 20.00	Bông vải	lột hạt.	tạ 40	34.00	Hồ-tiêu vỏ.	id.	23.00	
		id.	19.50 tới 20.00	» chưa lột.	tạ 63	13.10	13.10	không giấy	id.	23.00	
		id.	32 tới 35.00	nhà máy.	id.	39.00	39.00	Tiêu sọ	id.	68.00	

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ \$290 tới \$380
- Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá. từ 4.95 tới 6.90
- 2 - Cứng thứ đỏ mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 2.90 tới 3.50
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 3.00 tới 3.00
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 6.20 tới 7.60
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 3.50 tới 4.45
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)

BỘ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao.	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhứt.	200 kil 2 s	23\$00	Dầu hắc		
id. mỏng.	id.	35.00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos	1.06	Đá.	1 thùng	15\$00
id. mềm hơn.	id.	11.25	Thuốc trừ độc	id.	1 litre	2.50	Cây.	1 kilo	0.23
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Crésyl Jeyès.				Dầu		
Đá búng hiệu Angers	1 thiên	109.00	THAN ĐÁ				Castor.	1 thùng	26.00
có móc	id.	77.00	hiệu Cardif	1000 kilos	12.50		Lín sống.	100 kilos	75.00
Gạch ống Marseille	100 kilos	13.00	id. Nhứt-Bôn	id.	id.	45.00	Lín chín	id.	85.00
id. cắt làm lò			id. Bắc-kỳ				Chi		
Gạch ciment	id.	6.50	CIMENT LANGSA	1 ngàn kil.	65 fr.		Đạn rìa.	100 kilos	38.00
id. hạng nhứt.	id.	3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	id.	id.	75	Miêng.	id.	29.00
id. hạng nhì.	id.	6\$50	Hiệu Demarle de Lon-	1 thùng	6.50	75	Ổng.	id.	30.00
id. có lỗ hạng nhứt.	100 kilos	3.00	quety & C ^o số 3	1000 kilos		85	Nước sơn vàng	1 kilo	0.50-1.00
id. hạng nhì	id.	85.00	Hiệu Pavin de la Farge	id.	id.	45	Đựng trong thùng		
Giá-ti xiêm đeo chuồng	1 thước	75.00	id.	id.	650	45	B. de Zinc V ^o M ^o broyé	id.	75.00
id. hạng nhứt	id.	95.00-115.00	Vôi xây dưới nước	id.	id.		en pat.	id.	45.00
id. hạng nhì	id.	115.00	Pavin.	id.	id.		Singapore.	100	19.10
Đống vôi của	id.	110.00-115.00	Vôi hiệu Dragon trong	1 bao 100 k.	0.90		Máy Singapore	1 tạ	13.00
id. dùng đặc ghe	id.	0.70	bao	1 thùng 25 k	17.00		Kẽm sắt miêng.	100 kilos	13.50
id. miêng	id.	0.40-0.50	Đầu sản Langsa.	100 kilos	12.00		Kẽm thép	id.	13.50
Giấy bồi gói trắng.	1 kilo	0.63	Sắt hiệu Creusot				Ngôi Marseille	1000	75.00
id. chỉ kẽm	id.		SẮT BẮN				Ván mỏng	100	20.00
Giấy bồi nhúng dầu	1 kilo		Sắt máng.	id.	11.50		Kẽm lá để giác ghe	100	42.00
Thuốc trừ mối	id.		Đẹp, vuông, tròn.	id.	11.50				
			Sắt hình chữ T.	id.	12.00				

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes	Berger	1 thùng 42 litres	45.50	Larue Frères	thùng 15 ve	14.00	Champagnes	Léon Chandon.	12 ve	50.00
	Cusenier.	id.	16.50	La Lorraine	id.	13.50-17.50		id.	24 ve nhỏ	56.00
	Pernod fils.	id.	14.00	Pilsen	thùng nhỏ 16 ve	29.00		Asti Gancia.	12 ve	20.00
	Dubied.	id.	52.50	Stout Chat	id. 81 ve	25.25		id.	24 ve nhỏ	48.00
				id. le Loup	id. 24 ve			Veuve Clicquot.	12 ve	46.00
Bières	Gruber.	thùng 48 ve	16.75	Dragon.				id.	24 ve nhỏ	48.00
	Nhứt-bôn	id.	16.75	Bitters				Tisane Marquis de Bergery.	12 ve	9.00-11.00
	id. hiệu Kirin	id.	18.00	Amer Picon.	12 ve	21.00		id.	24 ve nhỏ	10.75
	Phénix	thùng 36 ve	8.50	Secreat	id.			Tisane Phénix.	12 ve	27.00
	Velten.	id. 24 ve		Cognacs				id.	24 ve nhỏ	33.50
	Gruber colonial	id.	13.50	Dejean.	12 litres	11.50		St.-Marceaux	12 ve	35.00
			16.25	Jules Robin.	id.	19.50		id.	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Rượu ngọt

Cassis Guillot	12 ve	41.00
Chartreuse Garnier	id.	40\$00
Curacao Cusenier	id.	20.00
Curacao Rocher	id.	60.00
Bạc hà Get	id.	23.00
id. Cusenier	id.	18.50
id. Cusenier	1 ve	4.20
Vieux Kirsch de Zong	12 ve	17.00
Kirsch Cusenier	id.	47.50
Pères Chartreux vàng	id.	55.00
id. xanh	id.	18.50
Frasia Cusenier		

Rượu mạnh

Whisky Usher's Extra	id.	20.00
id. White Horse Collar	id.	
id. Peatage Blend	id.	22.00
id. John Dewar & Son	id.	24.00
id. Peacemaker	12 ve	
id. James Munro	id.	46.00
id. Gaelic	id.	22.00
id. House Lords	id.	21.00
id. Wat 69	12 ve	24.00
Cherry-Brandy Rocher freres	12 ve	
Cherry-Brandy Cointreau	id.	
Cherry-Brandy Peter Morring	id.	
id. M. B. R.	12 ve	
Guignolet Cointreau	id.	
Menthe verte Rocher freres	id.	
Crème de Menthe M. B. R.	id.	
Triple sec Cointreau	id.	

Rượu Quinquina

Dubonet	12 ve	15.60
Gentiane	id.	
S' Raphaël	id.	13.50

Rượu rom (rhum)

Mana	12 ve	
S' James	id.	24.50
Des Iles	id.	17.50
Negrila	id.	16.00
Cocktail W. Firth	id.	
Marc L'héritier Guyot	id.	
Rượu VET-MET (Vermouth)	id.	
De Turin	12 ve	9.00-10\$00
Noilly Prat & Co	id.	12.00
Dollin	id.	5.00
Rivoire	id.	10.50
Cinzano Torino	id.	8.75
Chambéry Cinzano	id.	8.75

Rượu chất

Médoc	12 ve	13.50
De Neuchatel	33 ve	28.00
Blanc haut Sauternes	id.	11.00
Chau Lacotte (Latrille)	12 ve	
Chau Grangeueve (id.)	id.	
Château de Frands	id.	8.00
De Bandoi	1 thùng	
De Bordeaux	id.	35.50
Entre-deux-mers	id.	
Montferand	id.	
Latrille	id.	
Samos fin	id.	15.00
Madère Rivoire	id.	7.50
Malaga Rivoire	id.	
Muscat de Frontignan	id.	
Rivoire	id.	7.50
Madère Gostrand	id.	8.00
Muscat Gostrand	id.	8.00

Malaga Gostrand	1 thùng	8\$00
Moscato d'Asti Cinzano	12/1	15.50
id.	24/2	18.25
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
id.	24/2	19.00
Dầu ăn		
Bessède	12 ve	14.00
Carol	id.	4.50
L'Univers	id.	
id.	24 ve nhỏ	
Robert	id.	9.75
Artaud frères	12 litres	
Rainaud	id.	
id.	24 litres	
Unique	12 ve	
Servanes	12 litres	
Giấm		
Dessaux	1 thùng	26.00
Hộp quet		
Bén-thuy một thùng		
700 sản mỗi sản 10		
hộp	id.	59.50
Nhứt-bôn 50 lô mỗi lô		
144 hộp	id.	67.00-72\$00
Dầu Alcool de Menthe		
Ricqlès	100 ve nhỏ	165.00
Blanc d'Espagne một		
thùng lõi chừng 250		
kilos	id.	13.00
Nút ve 10.000 cái	id.	
Bonbons Pascalls	1 chục	5.00
Đèn cây	1 thùng	6.00
Café	1 tạ	70.00
Mỡ sữa		
Bretel	100 hộp	
Allcard	id.	55.80
Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
Lepelletier	id.	
Australien	1 hộp	
Thuốc Ci-gà		
Bordeaux	10.000 điếu	80.00
Luxembourg	100 điếu	5.50
Manille Hgbanos	1.000 điếu	35.00-50.00
Coronas	id.	
C' générale tabacos	id.	
Filipinas	id.	
Garcia	50 điếu	4.75
Eminente	id.	6.00
Thuốc vãn		
Bastos	1.000 gói	112.00
Africaines de Wild-West	id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25
id. 10 điếu	id.	4.25
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	96.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
id.	id.	75.00
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	75.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
Div. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
Egyptiennes marque Dubéc	id.	2.50
id. Glysno	id.	2.20
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
Nước suối, Appollinaris	24 ve	6.75
Appollinaris	48 ve nhỏ	7.75
Evian source Cachat	60 ve	
Minérales St.-Just	50 ve	
St.-Parize le Châtel	id.	9.75
Minérales Banzai	48 ve	12.00
id.	48 ve nhỏ	8.00
Tansan Soda	id.	9.00
id. Limonade	id.	11.00

Pougues	16 ve	5\$00
Contrexeville	5 ve	
Bussang	48 ve	25.00 42.00
Bột		
Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	12.00
Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
Bao bột tời		
Bao n°2 cân nôi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra		
(đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon « Lethem »	id.	0.63
Sữa bò		
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condensé La petite Ferrière de fabrication française	id.	27.50
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	25.
Sterilisé condensé	id.	25.00
Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Condensé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé écramé Salva	id.	19.00
Lepelletier	48 hộp nhỏ 24 hộp nhỏ 12 hộp	42.00 21.0 19.00
Bột sữa		
Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
Cau khô		
Noix d'arrec sèches	1 tạ	30.00
Dầu lửa		
Indes Dragon	1 thùng	4.45
(Chà-và) Couronne	id.	4.55
Néerlandai-Ancr	id.	4.55
ses Croix	id.	4.25
Comet	id.	4.85
Huê-kỳ Cock	id.	4.75
Amérique Eagle	id.	4.45
Essence Shell	id.	18 f 00
Sardines (cá mòi)		
En boîte 1/2	1 thùng	19.50-20\$00
En boîte 1/4	id.	27.00-29.00
Sauvassons Lyon (dồi)	10 kilos	50.00
id.	id.	42.00
Sagou		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
Đường		
Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergeoise	id.	10.50
Sucre scié C. Say	id.	29.50
Déglaçé Say	60 kilos	12.25
Abellie	100 kilos	
Bâtard blanchi St.-Louis	60 kilos	53.00
St.-Louis	100 kilos	nominal
Savon de Marseille (D-300)	id.	id.
24.50		35.00
Thuốc gói		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	54.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vạn giùm

LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiệc kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Giấy hải danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rồi có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ có, rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai cóặng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chớ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải dễ như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải có đầu kia, rất nhiều việc khó lòng lắm và phải lâu ngày cùng tốn-kém cực-nhoc vô cùng mới cóặng một tờ

khác. Ấy là một điều cần-ích thứ nhứt về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc-danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa; đều duy nhứt hết là đều mới nói đây.

Mà cũng có người lại tra giấy nặc-danh vi họ nghĩ rằng của mình giữ chắc thì thôi; vậy chớ như giấy bạc thì lại sao, và giấy nặc-danh thì bán-chác rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay nọ liền-liền. Bởi ấy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét số sách của các nhà mua bán giấy-hùn cả thấy, rồi mới coi chỗ trước người này sang đến người nọ, lần-lần như thế, thật là rắc, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chứng-cớ nhiều-chuyện lắm; có nhiều đám làm năm này qua tháng kia mới xong vi lo-teo rồi-rấm lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khôn-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hùng* cũng *trái-khôn* là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy *khôn-cổ* ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng các chư-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đó chạy hùn, Hãng tàu đó chạy sông, Hãng đặt rượu Đong-đương, Hãng nước và đến khi, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất Vạn văn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lên vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BAN	NĂM thành lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-đương (29 Mars 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910	150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn	Piastres 300.000 » 285.000 » 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 » 100 » 100	\$ 192. — Ventes.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000	» »	» 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000	» 100 Francs 100	» 200. — Acheteurs. Fr. 135. — Nominal
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	»	» 1.500.000	20.000	» 100	» 135. — »
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1912	» 1.000.000	»	» 1.500.000	30.000	» 100	» 90. — Ventes
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	»	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	» 100. — Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	»	» 94.031	2.529	» 50	» 50. — »
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1909	Francs 300.000 » 700.000	»	Francs 1.000.000 » 1.000.000	600 1.400	f.500 Ex. C. 14 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 » Fr. 250
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	» 2.000.000 » 1.000.000	»	» 1.000.000 » 3.000.000	2.000 12.000	» 8 o/o pour 1912	Fr. 635. — » Fr. 270. — Ventes et V.
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12% pour exercice Clôurant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C. 11600 Nominal
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	Amorties	4% » »	Ex. C. 8 »
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres Marseille Fr. 150. — Saigon. Pas de ventes.
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	f.100 Ex. C. 5	5% pour premier exercice 30 frs. pour 1911	Fr. 120. — Nominal
Société d'oxygène et acétylène d'Ex.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	» 100	» 100. — »
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	» 100	» 138. — »
Société de Publicité et d'Affichage.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	» 3	» 25	» 65. — »
	1911	» 30.000	» 30.000	300	» 100 Ex. C. 4	5 0/0 p. 6 mois 1912	» 95. — »
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-đương (25 février 1913)							
Cie Tramways Indochine.					f.500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 770. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					» 500 » 20	» 45 » »	» 905. — »
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100 » 17	» 20 » »	» 300. — »
Banque de l'Indochine.					» 500-125 p.	» 50 » »	» 1.600. — »
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 22	» 80 » »	» 1.765. — »
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	» 25 » »	» 138. — »
Chargeurs réunis.					» 500 » 62	» 25 » »	» 635. — »
Union commerciale indochinoise.					» 500 nouv.	» » » »	» 349.50
Distilleries de l'Indochine.					Part. C. 1 att.	» » » »	» 25.50
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	» 793. — »
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 9	» » » »	» 880. — »
					» 500 » 9	» » » »	» 788. — »
					Part » 7	9.25 » »	» 160. — »
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 250 » 4	» 20 » »	» 275. — »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hào hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vôn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

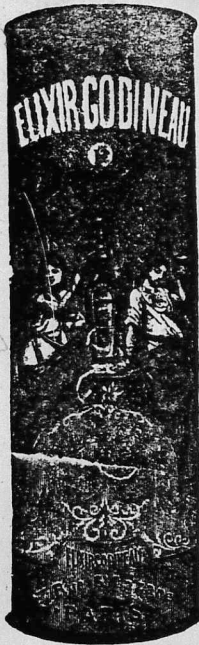
Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-tê-su
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cần, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gói vô nên có thể mà bán
rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng
chàng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
tiếp hạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TAU.

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng
các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể
nào, hay là mua xuyên lành hàng tau, xin niệm
tình tến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ
Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đặng;
tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ,
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
Lời vô lẽ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến
giúp nhau-cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,

116, quai Arroyo-Chinois (Châu-ông-Lãnh).
(Gần ga xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

* NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chủ quốc-ngữ. Từ có
nước nam đến tận tráo.

Giá 0 \$ 80
Tiền gởi. 0 08

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÂM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường
SAIGON

Catinat số 36,

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PI
Remède s
福
腎一人身
府次
生延
立編
風心
不加
九成
配製
之法
既配
之製
可
結
(Pillules)

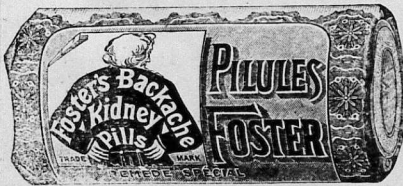
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 生立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇之症福德氏秘製保
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎
 既之器藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nocardom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
 nhiều món rất khéo, bia vé đẹp.

Giá. 0 \$ 40
 Tiền gửi. 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI CƠI CÁI HIỆU CHO KỸ:
 Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG
 Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
 năm 1910 đều đặn thưởng siêu-dẳng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigòn,
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIBÈNE, Chợ lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 rẻ hay lĩn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

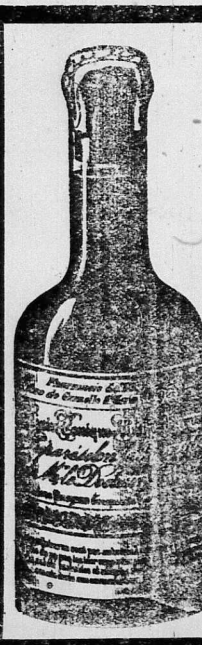
LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rửi trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 2.
 ở tại 66 thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ TRỮ



LƯƠNG MIÊU TRANH LUẬN

Con mèo trắng
kia mập mập gặp
con mèo mun nọ
ôm o, bèn lầy lăm lạ
mà hỏi:

— Ủa anh nầy kỳ
rày hư dữ bẻ?

Năm ngoài wam
vớ lực bạc, năm nay
cớ gì thân thể hao
mòn như *Xã-Xơi*
vậy? Anh nầy chắc
có chơi ác chớ chẳng
không. Anh không
ghiền a-phiên thì
cũng trà đình tửu
diêm, cớ bạc thua
từ giàng, nên mới
hư tề đường ấy, vậy
chớ anh không nhớ
trong *Minh-tâm* có
bài thơ như vậy hay
sao? *Phàm nhơn bá
nghệ hảo tuyền thân,
đồ bác môn trung
mạt khừ thân?*...

Con mèo mun.

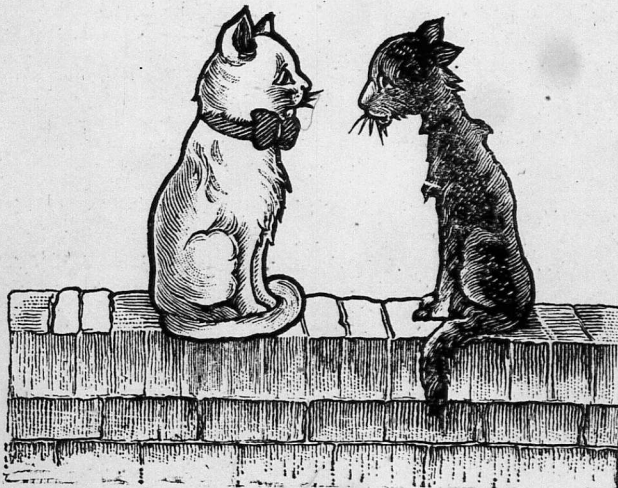
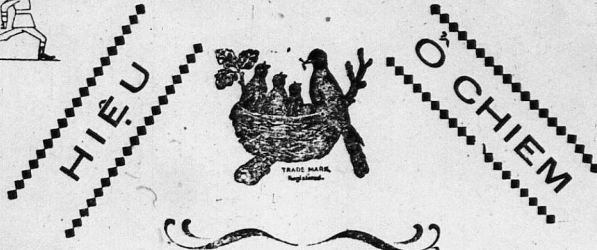
— Anh ơi! sô là
anh chưa rõ để tôi

phân lai cho anh tường: Nguyên
tôi vô phước, ở nhầm nhà lè
hoạt bán cùng, cho đến, *đôi chó
chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột
rình ghè gạo rụng lông nheo*, thì
làm sao mà không tinh thần suy
kém thân thể hao mòn, còn anh
làm sao phi nhị như chệp *Côn* vậy?

Con mèo trắng — Sô là vậy: Tôi
kỳ xưa thất lạc, không chỗ dung
thân, nay thời lai phong tông, té
nhầm nhà đại phú gia. Ôi thời thiêu
chì là cơm nước, cá mằm ê-hề.
Nhưng vậy mà chưa mảy anh a!
Duy các cậu các cô trong nhà hay
cưng tôi bữa nào cũng cho uống

Chứng ngày nào da thịt nở nang,
chứng ấy tôi sẽ vào thừa với các
cô các cậu, thì bẻ nào anh cũng
được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun. — Đồ đã ra. on
cô cấp, đây nguyên theo dõi gia
trung. Hề đi anh đi!



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

RƯỢU THUỐC HIỆU LA
QUINA GENTIANE

Cửa Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de Sañ-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cở, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lung hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



CHU' HU' BÁ TỒN

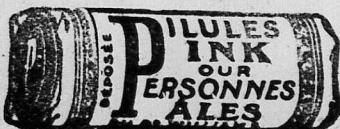
Dầu bời bình hoạn mà hư mà tồn hoặc bời có khác mà liệt mà rạo, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gần hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bình mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lạnh bình thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lạnh mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tất còn lấy làm thậm ực. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bình hàng-nhật-vàng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cùng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư quý vị : Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đời ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres : secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES
PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**: vẽ in sách, thợ cũng thiệp văn vân. Kiểu cách nào đều làm dúng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 \$ 00
Tiền gởi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong-Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mảy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đằm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước ịch (mỗi khi-chất).



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ở Công Carrère

soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa so khai cho đến lúc thành trị háy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi. 0 10

**HÃY HỎI THỨ
HỘP QUET
HIỆU NÀY:**



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hai Giadinh mà thôi,
song đây đủ các địa hạt khai trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

MƯỜI CẠI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO)
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.


QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hang bảo-lê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hang bảo-lê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RÁT TRỌNG HỀ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vản vản.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quới-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vâng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẽ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaire - son. Nói về tính Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và đồ sáng vản vản.

Giá	0 \$ 85
Tiền gởi.	0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhựt-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

» Ponsardin.

» Due de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ống quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié V^{er}acit^é conforme au tirage
à Mlle Anguante

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19

Saigon, le 3 Mars 1913

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỒ
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TIN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỈNH	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-ly	Phước-diên-thượng	Chợ-lạc	<p>NÓC HỒ Kể từ 1er Mars 1913</p> <p>Hết hồng tặng cho các thông tin thì tỉnh như sau đây: Được sau người là người mới mua một năm tron hay là mua hai người mới mua sáu tháng (không phải người cũ mua lại) thì đơn-quản sẽ tặng một phần nhứt trình khởi kiện: nghĩa là mỗi lần gọi lên 4 phần thì cho đủ 5 đồng, hai phần thì 10 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, phần thứ sáu khởi kiện tại báo quản số số không chép kỹ lưỡng xin chờ ngại.</p>
Cao-hoà-Đo		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Cần	Điền-chủ	Tân-quê	An-trường	Cần-tho	
Hương-giáo-Đông	Điền-chủ	An-định	Hóa-hàn	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		An-thới	Minh-huê	id	
Pétrus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tây-vinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-tỉnh-đông	Thanh-phong	Mytho	
Nguyễn-T-Chấp		Chợ-lạc	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quê-đông	An-thành-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thới	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Nôtiabie	Tân-thuần	An-tĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cần-tho	
Cao-kim-Cang		Thoại-sou	Định-phước	Longxuyên	
Trần-bạch-Vân		Phổ-hựu	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thành-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-hữu-Kuyền	Thương-quản	Tả-liều	Định-mỹ	Số-trảng	
Hồ-nhật-Tân	Cashier-Hu	Tân-thành	Phong-thạnh-thượng	Longxuyên	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-tho-Xuân	Nord Annam		
Ty-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyên	
Phạm-thuần-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thới-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cửa-phở-tổng	Hòa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lạc	
Trần-công-Châu	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Số-trảng	
Bồ-thành-Châu		Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lạc	

tạo việc quốc-gia; cứ việc lợi chung trong lòng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sa làm chi vô ích. Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tỉnh-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hỏi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ trông thân tương ái với nhau. Còn việc liên lạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandát, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandát, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Sở tôn người mua phải chịu là số-phím mua mandát và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra:
 1 phần 10 có số 25
 5 — 10 — 10
 2 — 10 — 5
 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lại mới khỏi chỗ mich nhau. Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gửi chung với mandát lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai. Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.

Lục-tỉnh-tân-văn.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI
(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rửa ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quản rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu văn tín, Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rảnh hãy giúp lợi cùng bạn đồng hương mua báo xem chờ.

L. T. T. V.
Kính đôn.

Preis
 3 \$ 00
 6 \$ 30
 0 \$ 60
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 0 \$ 85
 1 \$ 00
 0 \$ 25
 0 \$ 25
 0 \$ 25
 0 \$ 25
 1 \$ 00
 2 \$ 00
 0 \$ 40
 1 \$ 00

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tỉnh-tân-văn chẳng phải lập ra đăng soi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ. Lục-tỉnh-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ tờ việc Quảng-khai-dân-tri.

điều đặc bạn đồng-bang vào neo văn minh, lần lần tấn bộ. Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng



THUỐC NƯỚC HIỆU LÁ
PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mảy chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khởi-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đứ-quốc (Allemagne) điều tả
 Trú tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
 successeur de V. Holbe et G. Renoix

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhiệm hàng bảo-lễ-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Calinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chylón

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIÈN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tán sĩ **HOLBE** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải-yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít lớn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vi thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cần chừng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBE**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

CÓ TRÚ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG ĐẲNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhật hàng báo-tê-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Calvat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHU VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tán-sĩ **HOLBE** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tả chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chu-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của hiệu thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cần chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBE**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc báo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-DẰNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhật hàng báo-tê-sơ Sài-gòn - góc đường Bonnard và đường Calvat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chơ-lôn

KÍNH CÁO

CÔNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
TRƯỚC NHA-PIỀM

PHIA BẮT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tân sĩ HOLBE làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, vẽ dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R này đã cần chứng nơi toà Sài-gòn và nơi THƯƠNG-MÃI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBE, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (compte-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1350

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA contre remboursement

Như gởi contre remboursement, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết động.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc báo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.